

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

(Công văn số 5554/UBCK-GSDC ngày 18/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẦN ANH

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200460420 được Sở Tài chính TP. Hải Phòng
cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 05/11/2025*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẦN ANH

Địa chỉ: Số 577 Trường Chinh, Phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225 3290 555

Website: <https://tuananh.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Lưu Quốc Trị

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0225 3290 555

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	1
1.	Tóm tắt về quá trình hình thành và phát triển Công ty.....	1
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	2
3.	Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	5
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)	5
5.	Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	17
6.	Cơ cấu cổ đông	23
7.	Hoạt động kinh doanh.....	24
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất	62
9.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	67
10.	Chính sách đối với người lao động.....	68
11.	Chính sách cổ tức.....	70
12.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất	71
13.	Tài sản.....	78
14.	Các dự án của Công ty	81
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	83
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	85
17.	Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh	85
18.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	86
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	86
1.	Hội đồng quản trị	86
2.	Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	91
3.	Ban Kiểm soát.....	94

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	98
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	99
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.....	102
 III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng	105
2. Cam kết của công ty	105

CÁC KHÁI NIỆM/ VIẾT TẮT

- 1/ Công ty/Công ty Tuấn Anh/Tuấn Anh: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh;
- 2/ CTCP: Công ty cổ phần;
- 3/ ĐHDCĐ: đại hội đồng cổ đông;
- 4/ HĐQT: hội đồng quản trị; TV HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị .
- 5/ BKS: ban kiểm soát;
- 6/ TGD: tổng giám đốc;
- 7/ VCSH: vốn chủ sở hữu;
- 8/ DTT: doanh thu thuần;
- 9/ LNST: lợi nhuận sau thuế;
- 10/ ĐVT: đơn vị tính;
- 11/ UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

1. Tóm tắt về quá trình hình thành và phát triển Công ty

1.1 Thông tin chung về Công ty.

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh
- Tên tiếng Anh : Tuan Anh Trading and Production Investment Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Tuan Anh Investment JSC
- Trụ sở chính : Số 577 Trường Chinh, Phường Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : 02253290555
- Fax : 02253290222
- Website : <https://tuananh.vn/>
- Người đại diện : Ông Lưu Quốc Trị – Tổng Giám đốc theo pháp luật
- Vốn điều lệ : 330.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tỷ đồng*) hiện tại
- Logo :



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2002 số 0202000678, thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành 0200460420 vào lần 06 ngày 29 tháng 11 năm 2021. Hiện tại Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200460420 do Sở tài chính thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05 tháng 11 năm 2025.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty:
Sản xuất, gia công đệm cao su, đệm mút, đệm lò xo, đệm bông ép;

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: V68
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 33.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Ngày 09/07/2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phát hành Công văn số 6386/UBCK- PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty thời điểm hiện tại (theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/06/2026) là 0%

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh tiền thân là Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202000678 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2002 với vốn điều lệ ban đầu là 3,6 tỷ đồng. Công ty thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thành 0200460420 vào lần 06 ngày 29 tháng 11 năm 2021. Hiện tại Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200460420 do Sở tài chính thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05 tháng 11 năm 2025. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, gia công, thương mại đệm cao su, đệm mút, đệm lò xo, đệm bông ép, cho thuê nhà xưởng... Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn nỗ lực cải thiện sản xuất, mở rộng thị trường để vươn lên thành Công ty có vị thế nhất định trong ngành đệm. Trải qua nhiều lần tăng vốn, đến hiện tại vốn điều lệ Công ty là 330 tỷ đồng.



*Nhà máy Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh đặt tại địa chỉ
Km13 Quốc lộ 5, Phường Hồng An, TP Hải Phòng*

Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực chăn - ga - gối đệm. Với đội ngũ nhân viên, cán bộ năng động và sáng tạo trong công việc cùng đội ngũ quản lý, lãnh đạo có trình độ cao, luôn giàu kinh nghiệm, tâm huyết và kiên định theo đuổi những mục tiêu đặt ra nên các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh chính là kết quả của một quá trình phấn đấu. Với kinh nghiệm hơn nhiều năm trên thị trường và nhiều năm liền được bình chọn là doanh nghiệp ưu tú, cúp vàng thương hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao". Năm 2012, 2013 các sản phẩm liên tiếp được người tiêu dùng bình chọn "Top 100 sản phẩm dịch vụ tin dùng" và "Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt cho gia đình và trẻ em" ... Sản phẩm của Công ty Tuấn Anh luôn là địa chỉ mua sắm hàng đầu cho người tiêu dùng, là sự lựa chọn tối ưu nhất, tạo giấc ngủ sâu và thoải mái đến từng phút giây



2.2 Ngày Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15: **31/10/2025**
- Ngày công ty được UBCKNN xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 5554/UBCK-GSĐC: **18/06/2026**

2.3 Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

Tại ngày đáp ứng là công ty đại chúng 31/10/2025, công ty có:

- Vốn điều lệ: 330.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024: 331.596.793.929 đồng (căn cứ BCTC năm 2024 đã được kiểm toán);
- Số lượng cổ đông: 108 cổ đông;
- Cơ cấu cổ đông: 107 cổ đông không phải là cổ đông lớn, tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 8.524.400 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 25,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

2.4 Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại thời điểm nộp hồ sơ gần nhất

Tại ngày 30/06/2026:

- Vốn điều lệ: 330.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025: 335.877.402.405 đồng (căn cứ BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty);
- Số lượng cổ đông: 113 cổ đông;
- Cơ cấu cổ đông tại ngày: 112 cổ đông không phải là cổ đông lớn, tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 8.524.400 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 25,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện tại, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

3.1 Công ty mẹ

Không

3.2 Công ty con

Không

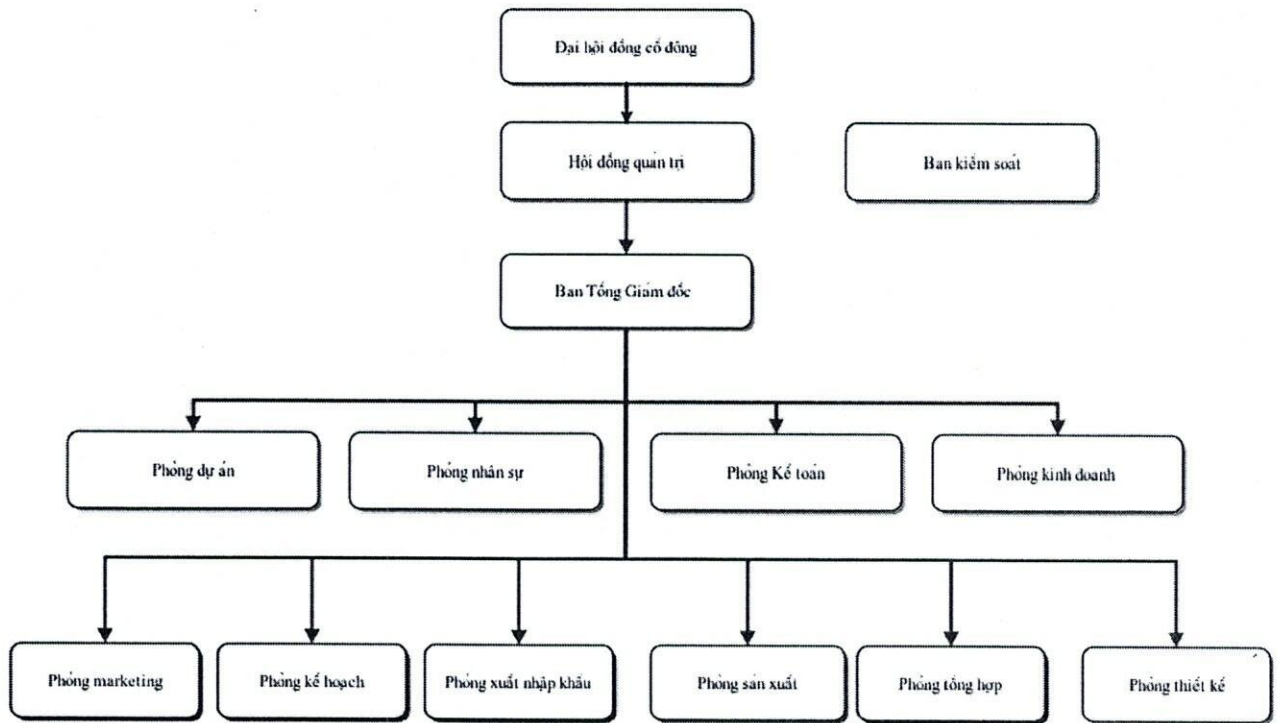
3.3 Công ty liên doanh, liên kết

Không

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty (thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh được cơ cấu và tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý như dưới đây:

- ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do ĐHĐCĐ quyết định thành lập;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban: Ban Tổng giám đốc, Phòng Dự án, Phòng Nhân sự, Phòng Kế toán, Phòng Kinh doanh, Phòng Marketing, Phòng Kế hoạch, Phòng Xuất nhập khẩu, Phòng Sản xuất, Phòng Tổng hợp, Phòng Thiết kế.



Sơ đồ 1 Sơ đồ tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuần Anh)

4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.

- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4.2 Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong

hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của Công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

4.4 Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các trợ lý Tổng Giám đốc. Ban Tổng giám đốc có nhiệm kỳ là năm (05) năm; Thành viên Ban Tổng giám đốc có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định. Các Phó Tổng Giám đốc thực hiện quyền và các nghĩa vụ chuyên trách trong các mảng hoạt động mà Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

4.5 Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Phòng Dự án

Xây dựng ngân sách dự án

- Chủ trì xây dựng phạm vi công việc và phân chia công việc trong giai đoạn lập kế hoạch dự án phù hợp với hợp đồng của khách hàng và quy trình, quy định, chính sách của Công ty.

- Chủ trì công tác xây dựng ngân sách dự án của các dự án, phối hợp với Ban Điều hành, các phòng/ban liên quan xây dựng các ngân sách thành phần/ngân sách chi tiết.

Kiểm soát và vận hành ngân sách dự án

- Cập nhật, điều chỉnh ngân sách của dự án phù hợp với những phát sinh, thay đổi của hợp đồng, phạm vi hoặc yêu cầu công việc.
- Tham gia soát xét phạm vi công việc, các nội dung liên quan đến chi phí của hợp đồng đối tác phù hợp với ngân sách dự án.
- Nhận diện, phân tích, đánh giá (các yếu tố, nguyên nhân, ...) và cảnh báo sớm các phát sinh, khuyến nghị giải pháp phòng ngừa rủi ro dẫn tới phát sinh chi phí.

Quản lý hiệu quả dự án.

- Lập dự toán chi phí giá thành thực hiện hợp đồng và tổ chức thực hiện.
 - Phân tích, đánh giá các chỉ số chi phí liên quan theo kỳ báo cáo, đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu chi phí giá thành và nâng cao hiệu quả dự án xây dựng.
- Chủ trì tổng hợp, cập nhật thu chi, hao hụt, dự trừ, hạch toán và phân tích số liệu để tính toán hiệu quả của các dự án và Công ty theo các kỳ tháng/quý/năm.

Lập kế hoạch và tư vấn:

- Nghiên cứu thị trường và các xu hướng mới để xây dựng chiến lược cho các dự án mới, đề xuất phương án tối ưu cho Ban giám đốc.
- Lập kế hoạch chi tiết cho dự án, bao gồm mục tiêu, phạm vi, ngân sách và thời gian.

Điều phối và quản lý thực hiện:

- Tổ chức, điều phối và giám sát toàn bộ các hoạt động trong dự án, đảm bảo mọi việc diễn ra đúng kế hoạch.
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận liên quan như thiết kế, mua hàng, sản xuất để xử lý các vấn đề phát sinh.

Giám sát và kiểm soát:

- Theo dõi tiến độ dự án, kiểm soát chất lượng sản phẩm và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu đặt ra.
- Quản lý rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án.

Đánh giá và nghiệm thu:

- Thu thập dữ liệu và đánh giá hiệu quả của dự án sau khi hoàn thành.
- Tiến hành nghiệm thu và lên đưa dự án vào hoạt động

b) Phòng Nhân sự**Quản lý công tác Nhân sự**

- Xây dựng và hoạch định chiến lược nhân sự ngắn, trung và dài hạn của Công ty; Kiểm soát và đánh giá tính hiệu quả của từng chiến lược thành phần và đưa ra những điều chỉnh kịp thời.
- Xây dựng, triển khai và đánh giá việc thực hiện kế hoạch tuyển dụng nhân sự.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác đào tạo nội bộ, tại chỗ và bên ngoài.
- Bố trí, sắp xếp, điều chuyển nhân sự cho các phòng ban/đơn vị/Ban điều hành Dự án trong Công ty theo nhu cầu và kế hoạch nhân sự.
- Quản lý và vận hành chính sách lương, thưởng, chế độ đãi ngộ và quan hệ lao động đảm bảo đúng kế hoạch ngân sách.
- Xây dựng và quản lý hệ thống lưu trữ dữ liệu nhân viên phục vụ công tác quản trị nguồn nhân lực của Công ty.
- Chủ trì trong công tác phát triển tổ chức, kiến nghị xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với quy mô và chức năng của các phòng ban.
- Tham gia xây dựng và triển khai văn hóa doanh nghiệp.
- Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống quản lý năng lực và phát triển nhân tài của Công ty.

c) Phòng Kế toán**Quản lý và tổ chức thực hiện nghiệp vụ kế toán**

- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kế toán: ghi chép, đối chiếu, kiểm tra và hạch toán chính xác, kịp thời các hoạt động kinh tế phát sinh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.
- Khai, hạch toán thuế; Lập báo cáo thuế kịp thời, chính xác theo quy định của Pháp luật hiện hành; cung cấp, giải trình số liệu với cơ quan thuế khi được yêu cầu.
- Quản lý tài sản, hàng tồn kho, công cụ dụng cụ, cập nhật biến động tăng/giảm thường xuyên đảm bảo tính chính xác về số liệu và thời gian khấu hao tài sản, hàng tồn kho, công cụ dụng cụ.
- Kiểm soát và tổ chức thực hiện thanh toán, quyết toán công nợ phải trả đảm bảo đúng mục đích và quy định; Báo cáo kịp thời tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả cho Ban Tổng Giám đốc.

- Thực hiện các thủ tục, hồ sơ thanh toán qua ngân hàng; Kiểm soát và đối chiếu số liệu tiền vay, lãi suất vay tại các tổ chức tín dụng, định chế tài chính. Chi tiền mặt theo quy định, nhận và nộp tiền tại ngân hàng. Quản lý và cập nhật sổ quỹ tiền mặt, lập báo cáo quỹ tiền mặt định kỳ tháng, quý, năm theo quy định.
- Tổng hợp các số liệu và lập các báo cáo (báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, hợp nhất các báo cáo của các Công ty con/liên kết, các báo cáo khác theo yêu cầu của HĐQT và Tổng Giám đốc) chính xác, kịp thời về chi phí giá thành, chi phí phát sinh, chi phí thực tế so với ngân sách...
- Đại diện Công ty làm việc với Kiểm toán và các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết các vấn đề có liên quan đến báo cáo tài chính, thuế.

d) Phòng Kinh doanh

Quản lý hợp đồng với khách hàng

- Tham gia đàm phán, thương thảo hợp đồng với khách hàng cùng với Phòng Kinh doanh, chủ trì soạn thảo nội dung các điều khoản của hợp đồng với khách hàng, tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến hợp đồng trước khi ký kết.
- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn về các nội dung của hợp đồng được quy định tại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban đó.
- Quản lý tính tuân thủ theo quy định của Hợp đồng, đưa ra các cảnh báo, khuyến nghị, đề xuất nhằm đảm bảo thực hiện theo Hợp đồng đã ký.
- Bàn giao hợp đồng đã ký và các thông tin của hợp đồng cho các phòng ban liên quan.
- Cập nhật dữ liệu hợp đồng đã ký và lưu trữ hợp đồng.

Quản lý hồ sơ thanh toán, quyết toán với khách hàng

- Quản lý, kiểm soát công tác thanh toán với khách hàng tại các dự án
- Chủ trì thực hiện công tác quyết toán với khách hàng
- Chuyển giao hồ sơ thanh toán, quyết toán sang Phòng Kế toán để thực hiện thu hồi công nợ
- Phối hợp Phòng Tài chính, phòng Kế toán trong công tác thu hồi công nợ.

Quản lý khối lượng

- Quản lý công tác bóc tách khối lượng của các dự án
- Kiểm tra đánh giá các hồ sơ về khối lượng, đánh giá hao hụt, cập nhật các phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng

Quản lý sản lượng dự án

- Xây dựng kế hoạch sản lượng các dự án theo tiến độ đã phê duyệt hàng tháng/quý/năm
- Quản lý công tác báo cáo sản lượng của các dự án hàng tháng, trực tiếp kiểm tra xác nhận tính chính xác của các báo cáo sản lượng đó.
- Kiểm tra, tổng hợp sản lượng hàng tháng/quý/năm của các dự án và của cả Công ty
- Lập kế hoạch cung ứng vật tư cần để thực hiện kế hoạch các kỳ tiếp theo
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch nguồn lực phục vụ dự án.

Quản lý phát sinh, sự thay đổi

- Tổng hợp, cập nhật các phát sinh tại các dự án, lập phương án và phối hợp với Phòng Kinh doanh để đàm phán đề nghị phát sinh với khách hàng.
- Tiếp nhận các phát sinh, thay đổi từ phía khách hàng, bàn giao hồ sơ, số liệu cho các bộ phận liên quan để tổ chức thực hiện
- Quản lý các công việc phát sinh thay đổi của các dự án, phối hợp với các bộ phận chuyên môn để giải quyết công việc.

e) Phòng Marketing**Nghiên cứu thị trường:**

- Thu thập thông tin về xu hướng thời trang mới, sở thích và nhu cầu của khách hàng.
- Phân tích đối thủ cạnh tranh để xác định điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội thị trường.
- Xác định phân khúc khách hàng mục tiêu cho các dòng sản phẩm của công ty.

Xây dựng và phát triển thương hiệu:

- Định hình hình ảnh, giá trị cốt lõi và thông điệp mà thương hiệu muốn truyền tải đến khách hàng.
- Đăng ký tác quyền các nhãn hiệu, thương hiệu mới tại Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ
- Quản lý các kênh truyền thông, đảm bảo sự nhất quán của thương hiệu trên mọi nền tảng (website, mạng xã hội, cửa hàng...).

Phát triển sản phẩm (Phối hợp cùng Phòng thiết kế):

- Dựa trên nghiên cứu thị trường, đề xuất ý tưởng về các dòng sản phẩm mới hoặc cải tiến sản phẩm hiện có để đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Xây dựng chiến lược giá và kênh phân phối:

- Tham mưu cho ban giám đốc về chính sách giá phù hợp với từng phân khúc thị trường và dòng sản phẩm
- Đề xuất và quản lý các kênh bán hàng hiệu quả (bán lẻ tại cửa hàng, thương mại điện tử, bán buôn...).

Truyền thông và quảng bá sản phẩm:

- Lập kế hoạch và triển khai các chiến dịch quảng cáo, khuyến mãi (online và offline) để tăng độ nhận diện sản phẩm và thương hiệu.
- Quản lý các hoạt động Digital Marketing: SEO (tối ưu hóa công cụ tìm kiếm), SEM (marketing qua công cụ tìm kiếm), quảng cáo trên mạng xã hội (Facebook, Instagram, TikTok...), email marketing...
- Tổ chức các sự kiện thời trang, hợp tác với người ảnh hưởng (KOLs/Influencers) để quảng bá sản phẩm.

f) Phòng Kế hoạch**Lập kế hoạch sản xuất tổng thể:**

- Dựa trên các đơn hàng đã ký hợp đồng và dự báo nhu cầu thị trường, phòng kế hoạch xây dựng lịch trình sản xuất chi tiết cho từng công đoạn, từng chuyền may và từng sản phẩm.

Quản lý tiến độ đơn hàng:

- Theo dõi sát sao tiến độ thực hiện của từng đơn hàng từ khi bắt đầu đến khi kết thúc (từ khâu chuẩn bị nguyên liệu, cắt, may, hoàn thiện, đóng gói và xuất hàng).
- Phát hiện sớm các nguy cơ chậm trễ và đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời.

Điều phối nguồn lực:

- Tính toán nhu cầu nguyên vật liệu chính xác cho từng đơn hàng (vải, chỉ, nút, phụ kiện...).
- Phối hợp chặt chẽ với phòng mua hàng để đảm bảo nguyên vật liệu được cung ứng đúng hạn, tránh tình trạng thiếu hụt hoặc tồn kho quá mức.
- Phân bổ và cân đối năng lực sản xuất của các bộ phận, chuyền may để đảm bảo luồng công việc thông suốt.

Kiểm soát và tối ưu hóa năng suất:

- Thiết lập các định mức sản xuất, theo dõi hiệu suất làm việc của các chuyên may.
- Đề xuất các biện pháp cải tiến quy trình để nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu lãng phí thời gian và chi phí.

Cân đối năng lực sản xuất:

- Đánh giá khả năng đáp ứng của nhà máy dựa trên số lượng máy móc, nhân công hiện có so với khối lượng đơn hàng.
- Đề xuất các phương án tăng ca, thuê ngoài (gia công) nếu cần thiết để đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất.

Phát triển và quản lý mạng lưới đối tác cung ứng.

- Hàng năm, đánh giá định kỳ các đối tác đã và đang hợp tác với Công ty; Thu thập thông tin và đánh giá năng lực các đối tác mới; Lập danh sách đối tác phù hợp với tiêu chí hợp tác của Công ty.
- Tham dự hội nghị đối tác do Công ty tổ chức (nếu có).
- Tham dự các hiệp hội, hội nghị, hội thảo, chương trình giới thiệu sản phẩm vật liệu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị mới.

g) Phòng Xuất nhập khẩu**Thực hiện thủ tục Hải quan:**

- Thực hiện các thủ tục pháp lý, hậu cần liên quan đến việc nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu thành phẩm ra nước ngoài
- Chuẩn bị và kiểm tra các bộ chứng từ xuất nhập khẩu (hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, vận đơn, chứng nhận xuất xứ, tờ khai hải quan...)
- Làm việc trực tiếp với cơ quan Hải quan để thông quan hàng hóa nhập khẩu (nguyên phụ liệu) và xuất khẩu (thành phẩm), đảm bảo tuân thủ pháp luật và tránh phát sinh chi phí phạt
- Phối hợp với Phòng Kế hoạch và Phòng Dự án trong việc tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên liệu từ nước ngoài.

Quản lý Hậu cần và Vận tải (Logistics):

- Sắp xếp việc vận chuyển hàng hóa quốc tế với các công ty giao nhận vận tải hoặc hãng tàu

- Theo dõi lịch trình hàng hóa, đảm bảo giao nhận đúng thời gian và địa điểm quy định.
- Đàm phán cước vận chuyển để tối ưu chi phí.

Thanh toán quốc tế:

- Phối hợp với phòng kế toán để thực hiện các phương thức thanh toán cho nhà cung cấp (như T/T - chuyển khoản, L/C - thư tín dụng), đảm bảo an toàn tài chính và tuân thủ các điều khoản hợp đồng.

Quản lý chứng từ và Hợp đồng ngoại thương:

- Kiểm tra tính pháp lý và đầy đủ của các hợp đồng mua bán quốc tế.
- Lưu trữ hồ sơ, chứng từ Xuất nhập khẩu một cách khoa học để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra sau này.

Cập nhật chính sách pháp luật:

- Theo dõi và nắm bắt kịp thời các thay đổi về chính sách thuế quan, quy định xuất xứ hàng hóa, các hiệp định thương mại quốc tế (FTA) liên quan đến ngành may mặc để tư vấn cho Ban Giám đốc.

h) Phòng Sản xuất**Tổ chức và quản lý quá trình sản xuất:**

- Lập kế hoạch chi tiết cho từng công đoạn sản xuất dựa trên kế hoạch tổng thể từ Phòng Kế hoạch (chuẩn bị nguyên liệu, cắt, may, hoàn thiện, đóng gói)
- Sắp xếp, bố trí nhân sự và máy móc tại các dây chuyền sản xuất một cách hợp lý để tối ưu hóa năng suất và hiệu quả.

Vận hành và giám sát sản xuất:

- Trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất hàng ngày tại xưởng, đảm bảo tiến độ công việc theo đúng lịch trình đã đề ra.
- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình công nghệ, quy định an toàn lao động và kỷ luật sản xuất.

Kiểm soát chất lượng sản phẩm:

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng sản phẩm được sản xuất ra tại từng công đoạn.

- Kiểm soát chất lượng để phát hiện, xử lý kịp thời các sản phẩm lỗi, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng của khách hàng trước khi xuất xưởng.

Quản lý và bảo trì thiết bị:

- Đảm bảo máy móc, thiết bị sản xuất luôn hoạt động ổn định
- Lập kế hoạch bảo trì định kỳ, sửa chữa kịp thời các sự cố kỹ thuật để không làm gián đoạn sản xuất.

Quản lý nguồn nhân lực tại xưởng (Phối hợp với Phòng nhân sự):

- Đào tạo, hướng dẫn công nhân nâng cao tay nghề.
- Phân công công việc, đánh giá hiệu suất lao động và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Tối ưu hóa năng suất và giảm lãng phí:
- Liên tục tìm kiếm các giải pháp, sáng kiến để cải tiến quy trình sản xuất, rút ngắn thời gian may, giảm thiểu sai hỏng và lãng phí nguyên vật liệu.

i) Phòng Tổng hợp**Chức năng quản lý hệ thống hành chính Công ty**

- Chủ trì thực hiện công tác hành chính tổng hợp: Quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các loại tài sản thiết bị văn phòng; Kiểm soát chi phí văn phòng; Tổ chức các sự kiện, hội nghị, đại hội của Công ty; Tham gia đảm bảo an ninh – an toàn, phòng cháy chữa cháy và phòng cháy nổ tại Văn phòng.
- Thực hiện công tác tiếp đón, hướng dẫn khách hàng/đối tác liên hệ công tác tại Văn phòng và các công tác hậu cần của Văn phòng Công ty.
- Thực hiện công tác văn thư – lưu trữ: Tiếp nhận, chuyển giao công văn đi – đến trong và ngoài Công ty; Ban hành các văn bản nội bộ trên hệ thống thông tin của Công ty; Quản lý và sử dụng con dấu Công ty; Lưu trữ hồ sơ giấy tờ tài liệu của Công ty theo đúng quy định.

j) Phòng Thiết kế**Nghiên cứu và dự báo xu hướng:**

- Theo dõi các xu hướng thời trang trong nước và quốc tế, màu sắc, kiểu dáng, chất liệu mới nhất.
- Nghiên cứu thị hiếu của khách hàng mục tiêu để đưa ra các ý tưởng thiết kế phù hợp.

Sáng tạo và phát triển bộ sưu tập/mẫu mã:

- Lên ý tưởng cho các bộ sưu tập sản phẩm theo mùa hoặc theo chủ đề.
- Vẽ phác thảo mẫu thiết kế dựa trên các ý tưởng mới;
- Lựa chọn chất liệu vải, phụ liệu, màu sắc phù hợp với từng thiết kế.

Thiết kế rập và may mẫu:

- Sau khi mẫu thiết kế được phê duyệt, bộ phận thiết kế sẽ tiến hành nhả rập (thiết kế khuôn mẫu) trên giấy hoặc phần mềm.
- Giám sát quá trình may mẫu thử để đảm bảo mẫu mã, kiểu dáng, kích thước và kỹ thuật may đúng theo ý tưởng ban đầu.
- Chỉnh sửa mẫu rập và mẫu thử cho đến khi hoàn hảo và được duyệt sản xuất hàng loạt.

Quản lý tài liệu kỹ thuật sản phẩm:

- Tạo ra các tài liệu kỹ thuật chi tiết cho từng mẫu thiết kế. Tài liệu này bao gồm thông số kỹ thuật, hướng dẫn may, bảng màu, vị trí logo, và các yêu cầu chất lượng cụ thể để chuyển giao cho bộ phận sản xuất.

Phối hợp với các bộ phận khác:

- Làm việc chặt chẽ với Phòng Marketing để đảm bảo thiết kế phù hợp với chiến lược thương hiệu và truyền thông.
- Phối hợp với Phòng Kế hoạch và Sản xuất để đảm bảo tính khả thi của thiết kế trong sản xuất công nghiệp và tối ưu chi phí.
- Làm việc với Phòng Kinh doanh để tìm kiếm và duyệt mẫu vải, phụ liệu.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Công ty được thành lập với tên Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh ngày 11/04/2002 với vốn điều lệ ban đầu là 3.600.000.000 đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng). Ngày 03/04/2019, Công ty chuyển sang hình thức Công ty cổ phần với mức vốn điều lệ đăng ký là 68.000.000.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ đồng).

Sau 23 năm hoạt động và 05 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, Vốn điều lệ hiện tại của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh là 330.000.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi tỷ đồng).

Bảng 1 - Tóm tắt quá trình tăng vốn

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Ngày 11/04/2002	3.600.000.000	-	Thành lập Công ty	- Biên bản thỏa thuận góp vốn ngày 10 tháng 04 năm 2002 của các thành viên về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty TNHH có 2 thành viên trở lên số 0202000678 ngày 11 tháng 04 năm 2002 được cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng (nay là Sở tài chính Thành phố Hải Phòng);
2	Lần 1, ngày 31/07/2007	10.800.000.000	7.200.000.000	Các thành viên góp vốn thêm	Quyết định của Hội đồng thành viên số 26.02/2007/NQ-HĐTV ngày 26/02/2007 về việc tăng vốn điều lệ của công ty và sửa đổi điều lệ công ty;



STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
3	Lần 2, ngày 29/11/2011	13.500.000.000	2.700.000.000	Các thành viên góp vốn thêm	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 05 ngày 31/07/2007 được cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng (nay là Sở tài chính Thành phố Hải Phòng); - Quyết định của Hội đồng thành viên số 25.11/2011/NQ-HĐTV ngày 25/11/2011 về việc tăng vốn điều lệ của công ty và thay đổi điều lệ công ty; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 ngày 29/11/2011 được cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng (nay là Sở tài chính Thành phố Hải Phòng)
4	Lần 3, ngày 03/04/2019	68.000.000.000	54.500.000.000	Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần	- Quyết định của Hội đồng thành viên số 25.03/2019/NQ-HĐTV ngày 25/03/2019 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
5	Lần 4, ngày 28/12/2019	168.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	sang công ty Cổ phần, tăng vốn điều lệ của công ty cho cổ đông hiện hữu và sửa đổi điều lệ công ty; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 03/04/2019 được cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng (nay là Sở tài chính Thành phố Hải Phòng); - Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 20.12/2019/NQ-DHĐCĐ ngày 20/12/2019 về việc thông qua việc tăng vốn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và sửa đổi điều lệ của công ty; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 28/12/2019 được cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng (nay là Sở tài chính Thành phố Hải Phòng);

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Số vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
6	Lần 5, ngày 29/11/2021	330.000.000.000	162.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 26.11/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/11/2021 về việc tăng vốn điều lệ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và sửa đổi điều lệ công ty; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 ngày 29/11/2021 được cấp bởi Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng (nay là Sở tài chính Thành phố Hải Phòng);

- Liên quan đến các đợt tăng vốn nêu trên, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV) đã kiểm toán Báo cáo về Vốn điều lệ đã góp số 1609/2025/BCGV/IAVHN ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Công ty. Theo đó, Công ty kiểm toán đã đưa ý kiến cụ thể như sau:

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo về vốn điều lệ đã góp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn điều lệ đã góp của chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh từ ngày 11/04/2002 (ngày thành lập) đến ngày 31/10/2025, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo về vốn điều lệ đã góp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 6.2 – tăng vốn trong kỳ báo cáo, trong quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh, Công ty có một số lần góp vốn và thay đổi giấy Đăng ký kinh doanh chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 05/11/2025 đúng pháp luật.

Trong quá trình góp vốn, các thành viên góp vốn ủy quyền cho người khác nộp tiền góp vốn vào Công ty và chỉ ghi nội dung là “Nộp tiền vào tài khoản”.

- Tại lần tăng vốn thứ 03, 04, 05 tương ứng ngày 03/04/2019, ngày 28/12/2019 và ngày 29/11/2021, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 7, lần 8 và lần thứ 9 thay đổi về vốn góp của chủ sở hữu khi chưa hoàn thành góp vốn. Việc này là chưa phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Đến năm 2025 trong quá trình kiểm toán báo cáo về vốn điều lệ đã góp, Công ty phát hiện ra lỗi và công ty đã tự nguyện khai báo cũng như xin nhận phạt với Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng về sai phạm này. Công ty bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) theo Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng. Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh đã hoàn thiện việc nộp phạt hành chính đối với sai sót này.

- Trong quá trình góp vốn, các thành viên góp vốn đã thực hiện ủy quyền cho các cá nhân thuộc phòng ban tài chính, kế toán thực hiện nộp tiền góp vốn với nội dung là “Nộp tiền vào tài khoản”. Điều này phù hợp theo quy định của Luật dân sự 2015 về việc ủy quyền cho các cá nhân khác thực hiện giao dịch. Công ty cũng đã có biên bản xác nhận mục đích nộp tiền góp vốn tại các lần góp vốn và có Giấy chứng nhận phần vốn góp/cổ phần khi các thành viên góp vốn hoàn thành đợt tăng vốn.

6. Cơ cấu cổ đông

6.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 26/06/2026

Bảng 2 – Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	113	33.000.000	100%
1	Trong nước	113	33.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	113	33.000.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	113	33.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	1	24.475.600	74,17%
2	Cổ đông khác	112	8.524.400	25,83%
	Tổng cộng	113	33.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 26/06/2026)

6.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**Bảng 3 – Cổ đông lớn**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Tuấn Anh	Số 32 Monaco 01 Vinhomes, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.	24.475.600	74,17%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 26/06/2026)

6.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

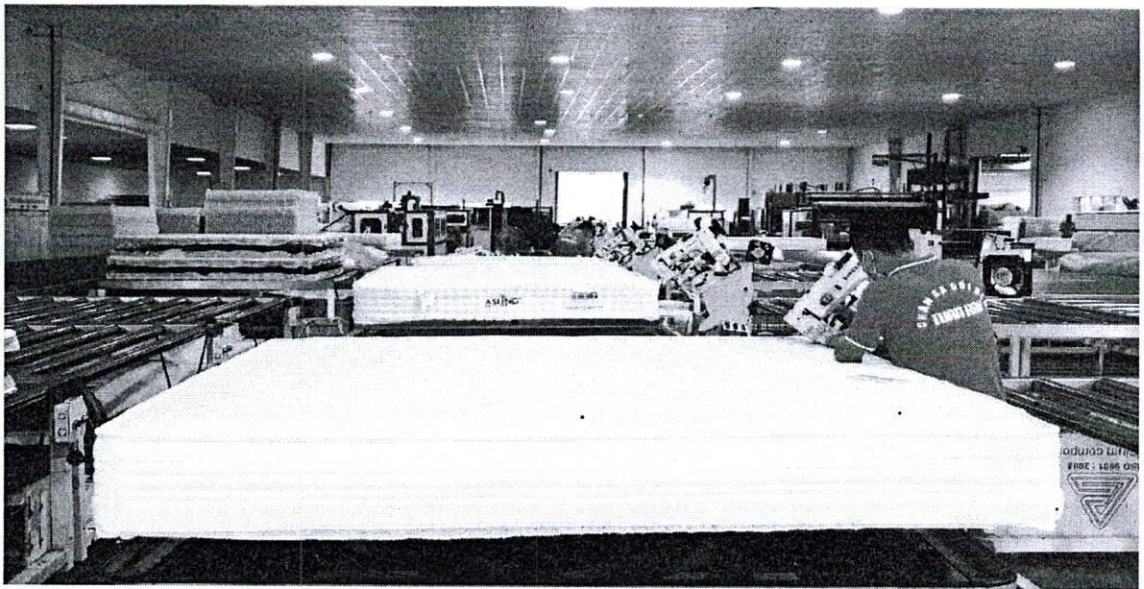
Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó.”, Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 03/04/2019, như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo luật định.

7. Hoạt động kinh doanh**7.1 Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động**

Hiện nay, Hoạt động kinh doanh mang lại nguồn thu chính của Công ty là hoạt động sản xuất, gia công các sản phẩm đệm và các sản phẩm khác chăn - ga - gối - đệm liên quan, và hoạt động sản xuất các sản phẩm nguyên liệu từ nhựa.

Sản phẩm của Công ty được phân phối tại nhiều vùng miền trên cả nước, tuy nhiên tập trung chính ở Khu vực miền Bắc và miền Trung.

7.2 Hoạt động sản xuất sản phẩm đệm và sản phẩm chăn - ga - gối - đệm:**a. Sản phẩm đệm**



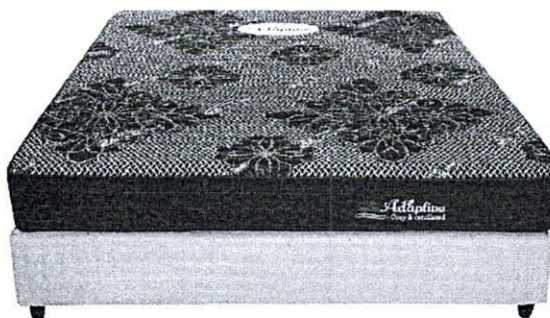
Một số hình ảnh dây chuyền sản xuất đệm tại Công ty

- Đệm Foam

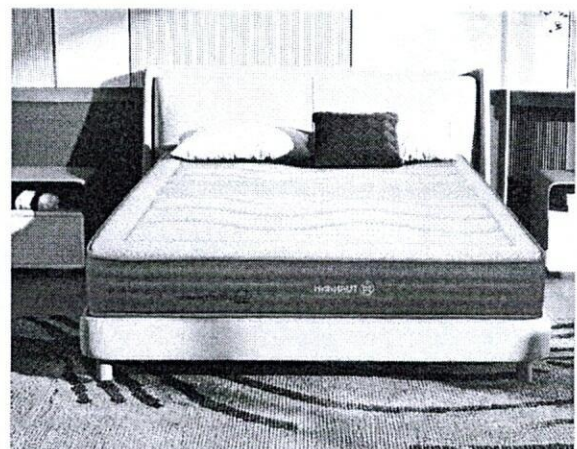
Đệm foam là loại đệm sử dụng các loại bọt xốp (foam) khác nhau làm vật liệu chính. Đặc điểm chung của các loại foam là khả năng đàn hồi, dẻo dai và trọng lượng nhẹ hơn so với các loại đệm truyền thống như đệm bông ép hay đệm lò xo.

Thuật ngữ "foam" trong tiếng Anh có nghĩa là bọt, bọt biển, chỉ cấu trúc vật liệu có các lỗ rỗng li ti bên trong.

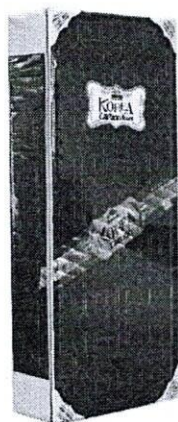
Các thương hiệu đệm foam chính mà Công ty đang có trên thị trường hiện tại:



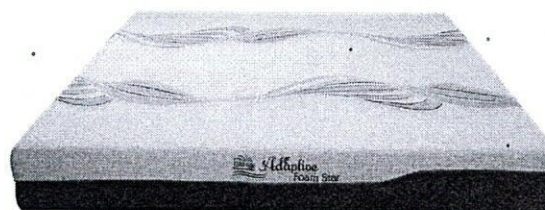
Đệm foam Adaptive



Đệm foam VINAWARM



Đệm foam Korea Carbon

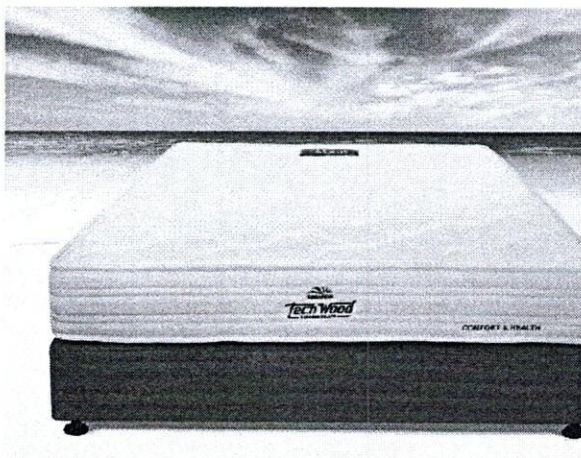


Đệm Adaptive Foam Star

- Đệm lò xo

Đệm lò xo là một trong những loại đệm hiện đại và phổ biến nhất hiện nay, được cấu tạo bởi hệ thống các cuộn lò xo bằng thép đàn hồi làm lõi, kết hợp với các lớp mút, bông, foam hoặc cao su nhân tạo ở bên trên để tạo độ êm và nâng đỡ cơ thể. Hệ thống lò xo liên kết được làm bằng thép chống gỉ xoắn trong nhiệt độ cao, đảm bảo độ dẻo dai, khả năng chịu áp lực và độ bền của thép. Nhờ thiết kế đặc biệt này, đệm lò xo mang lại cảm giác thoải mái, êm ái và thoáng khí, đồng thời có độ đàn hồi cao và tuổi thọ bền lâu.

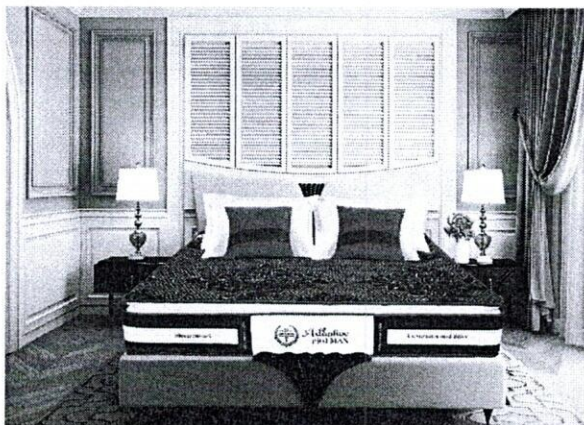
Các thương hiệu đệm lò xo chính mà Công ty đang có trên thị trường hiện tại:



Đệm lò xo Techwood



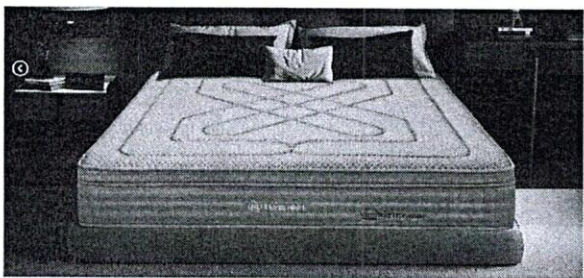
Đệm lò xo Daihan



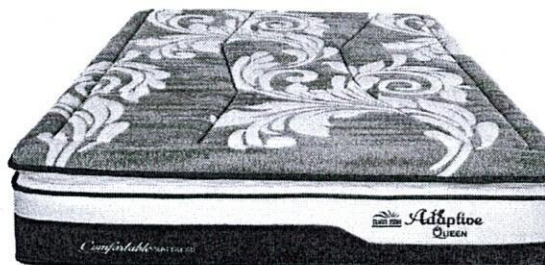
**Đệm lò xo ADAPTIVE
PRO/PROMAX/LUXURY**



Đệm lò xo Korea Carbon



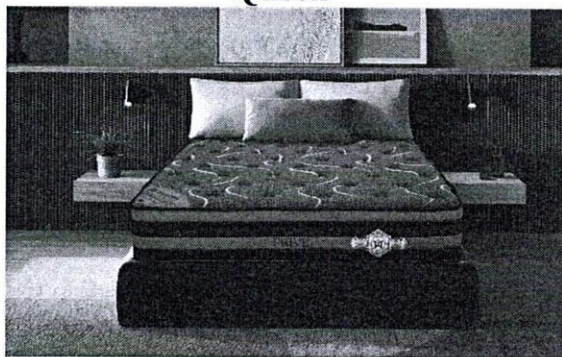
**Đệm lò xo WINAWARM PRESTIGE/
SIGNATURE/LUXE/NOVA**



**Đệm lò xo cân bằng nhiệt Adaptive
Queen**



Đệm lò xo túi/cối/cuộn Adaptive



**Đệm lò xo Limited VINAWARM
PRIVE/ELISE**



Đệm lò xo cao cấp PRIME LIMITED**Đệm lò xo cao cấp CENTRAL
LIMITED****- Đệm bông ép**

Đệm bông ép là loại đệm được làm từ sợi bông Polyester (bông nhân tạo) được ép cách nhiệt hoặc ép keo thành các khối vững chắc, có độ phẳng cao và độ đàn hồi thấp hơn đệm lò xo hoặc foam. Đây là loại đệm phổ biến nhất tại Việt Nam, đặc biệt trong các gia đình, vì giá thành hợp lý, dễ gấp gọn và phù hợp khí hậu nóng ẩm.

Đệm bông ép của Công ty được làm từ bông có chất lượng cao, được khử trùng tuyệt đối nên đảm bảo an toàn cho da. Ruột bông được ép trên nền nhiệt $> 1000^{\circ}\text{C}$ tạo thành khối, tăng cường độ nén và duy trì độ đàn hồi nâng đỡ cơ thể. Đệm vô trùng, thông khí tốt và thoát ẩm nhanh.

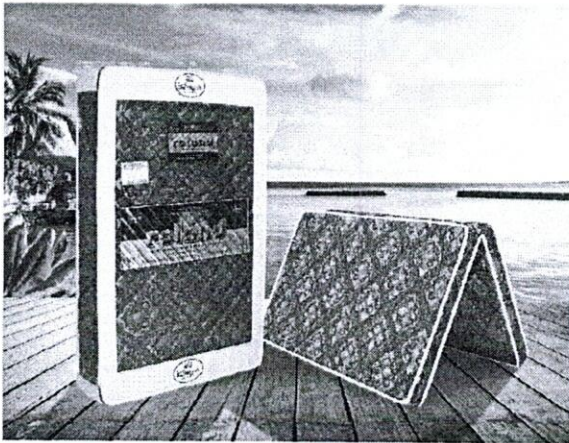
Các thương hiệu đệm bông ép chính mà Công ty đang có trên thị trường hiện tại:



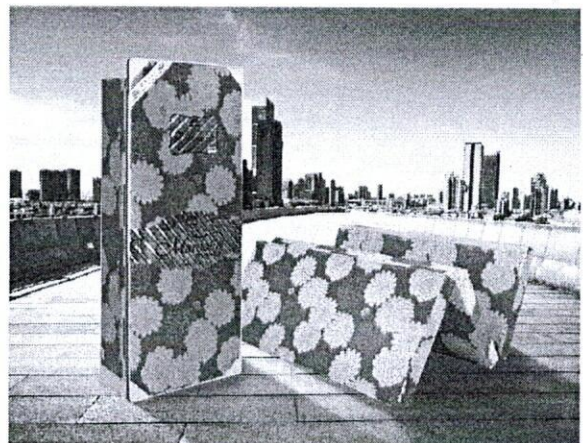
Đệm bông ép Korea
Gấm/Valize/Cotton/Carbon



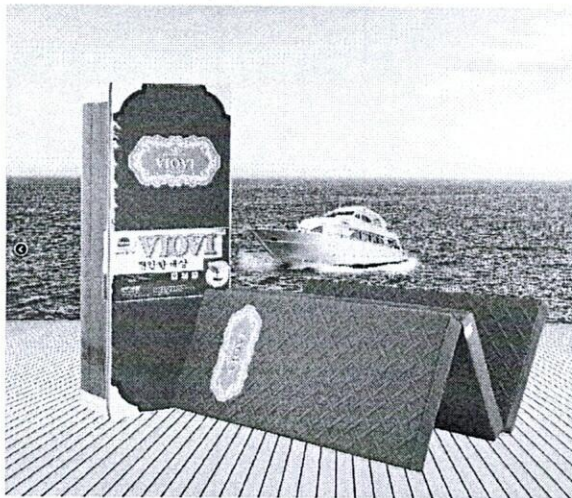
Đệm bông ép Ember Silk



Đệm bông ép Roland



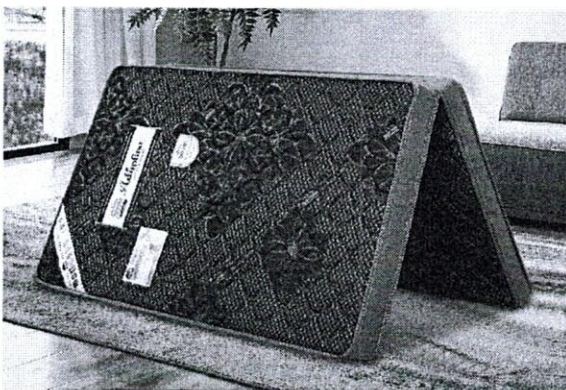
Đệm bông ép Marvolin



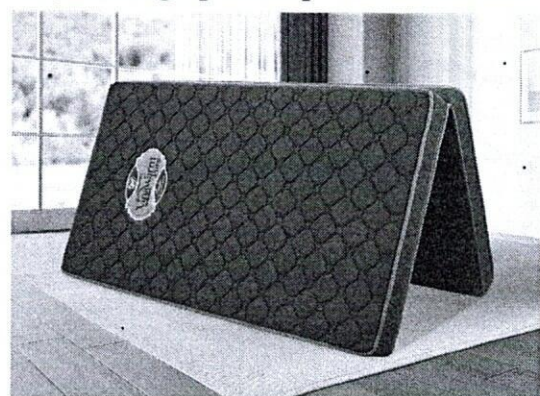
Đệm bông ép VIOVI



Đệm bông ép Bebop Valize/Cotton



Đệm bông ép Adaptive



Đệm bông ép VINAWARMS

- Đệm mix

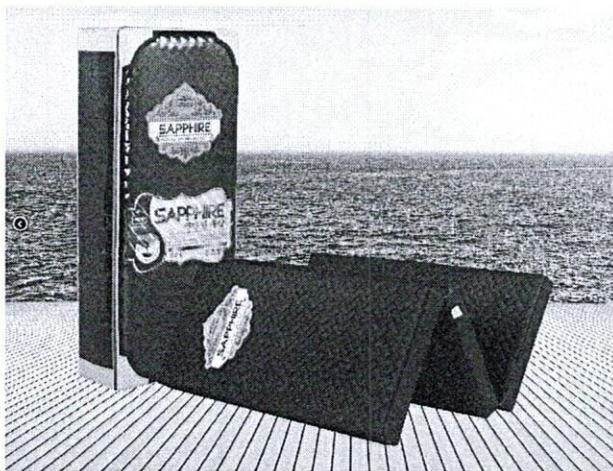
Là loại đệm được thiết kế bằng sự kết hợp giữa hai vật liệu:

- + Lớp bông ép: tạo độ cứng, phẳng, nâng đỡ cơ thể tốt,

+ Lớp foam (bọt xốp đàn hồi): tạo độ êm, mềm mại và ôm dáng người nằm.

Loại đệm này được xem là sự dung hòa giữa đệm bông ép truyền thống và đệm foam hiện đại, giúp mang lại cảm giác nằm vừa êm vừa chắc, phù hợp với nhiều đối tượng người dùng. Sản phẩm đệm Mix của Công ty là giải pháp hoàn hảo cho không gian nội thất với thiết kế 1 mảnh, 2 mảnh hoặc 3 mảnh gấp; thuận tiện khi sử dụng và bảo quản.

Các thương hiệu đệm Mix chính mà Công ty đang có trên thị trường hiện tại:



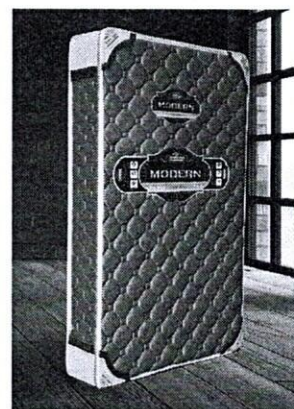
Đệm mix bông nhân tạo Sapphire



Đệm mix Korea Plus



Đệm mix Adaptive Comfort/Flex



Đệm mix Modern

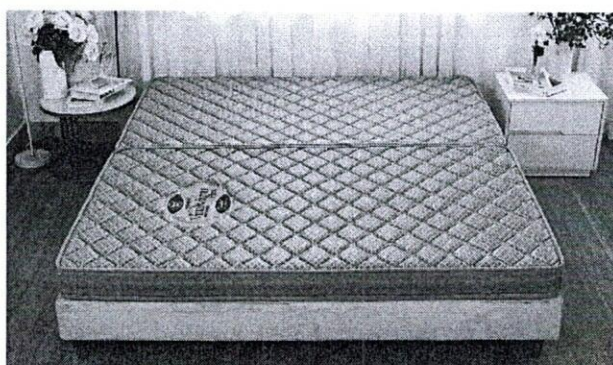
- Đệm tổng hợp

Đệm sử dụng vật liệu cao su tổng hợp: Với công nghệ ép nén cao cấp tạo ra vật liệu có tính dẻo dai, chịu lực tốt, đàn hồi cao, thoáng khí, không gây xẹp lún, hỗ trợ nâng đỡ cột sống.

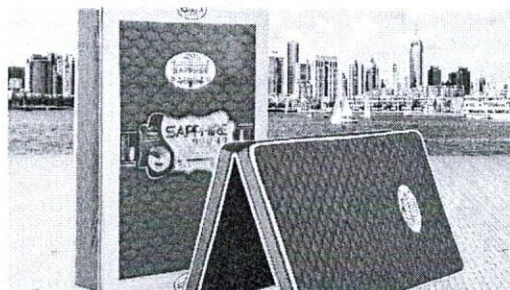
Các thương hiệu đệm tổng hợp chính mà Công ty đang có trên thị trường hiện tại:



Đệm tổng hợp Ruby



Đệm tổng hợp VINAWARM FLEX



Đệm tổng hợp Sapphire



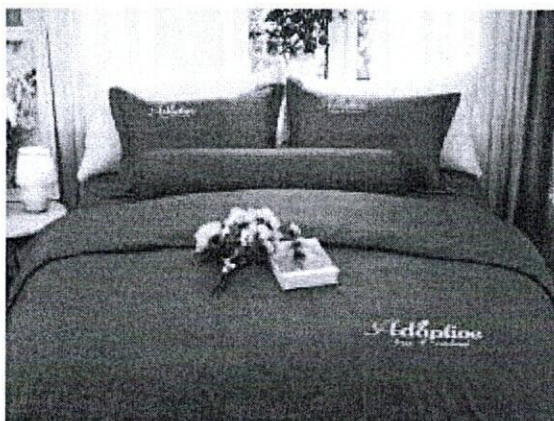
Đệm tổng hợp Adaptive mix

b. Sản phẩm chăn, ga, gối:

- Bộ chăn, ga, gối

Sản phẩm chăn ga gối của Công ty đa dạng về mẫu mã. Ngoài tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, các sản phẩm còn được công ty cải tiến liên tục để phù hợp với nhu cầu thẩm mỹ ngày càng cao của người tiêu dùng

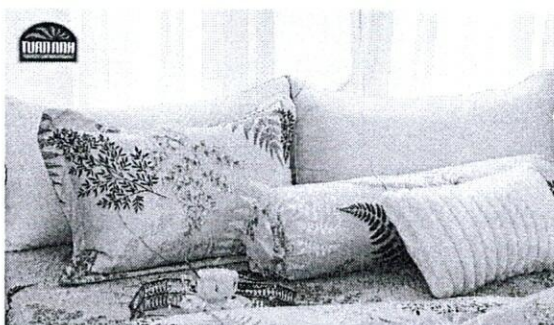
Các thương hiệu bộ chăn - ga - gối chính mà Công ty đang có trên thị trường hiện tại:



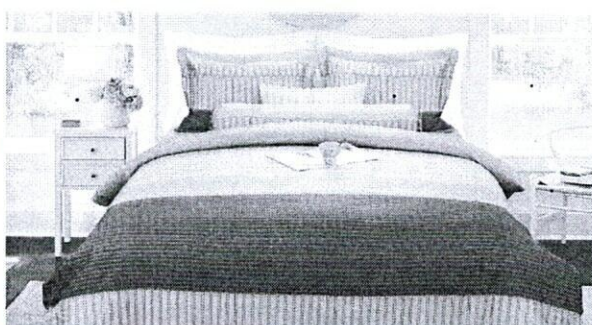
Bộ chăn ga gối Adaptive VIP



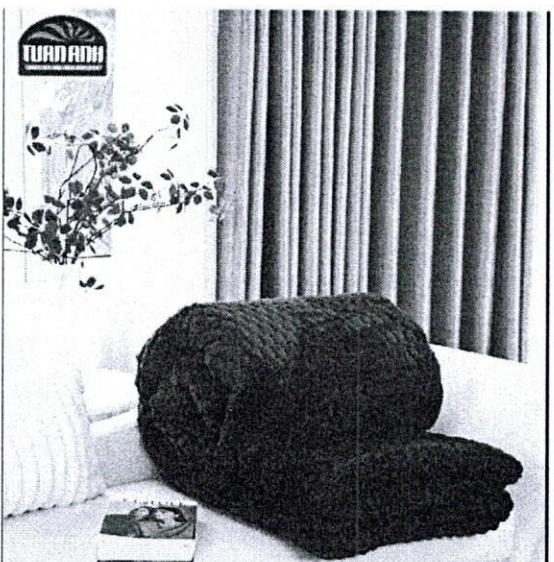
Bộ chăn ga gối Korea Miranda



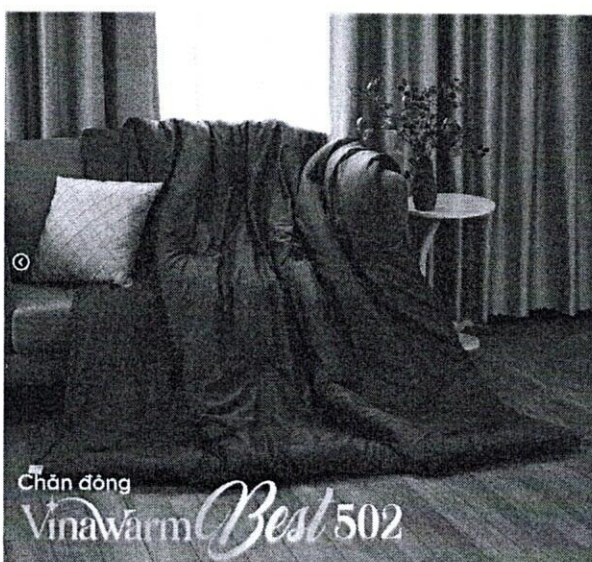
Bộ chăn ga gối Korean Cotton Satin



**Bộ chăn ga gối VINAWARM
QUEENS/CLOUDS/ZEN**



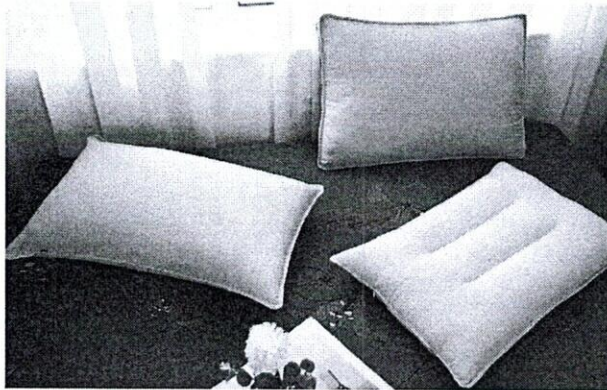
Chăn lông cừu



Bộ chăn ga gối VINAWARM BEST

- Ruột chăn, gối

Các sản phẩm ruột của đệm Tuấn Anh được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, sản phẩm được làm từ bông tinh khiết siêu nhẹ, siêu mềm mại, chống nấm mốc, không bị vón cục khi giặt, đặc biệt không thay đổi hình dạng sau thời gian dài sử dụng. Hiện tại, thương hiệu chính sản phẩm ruột chăn, gối của Công ty là VINAWARM Unicolor

**Ruột gối VINAWARM Unicolor****Ruột chăn VINAWARM Unicolor****c. Sản phẩm Divan giường:**

- Divan giường khách sạn là một trong những sản phẩm mang lại sự tiện dụng, sang trọng cho không gian phòng ngủ.
- Được sử dụng đồng bộ với đệm lò xo, thay cho giường ngủ cao cấp trong các khách sạn, resort cao cấp; ...

Sản phẩm Divan giường hiện tại Công ty cung cấp được chia làm 3 bản chính:

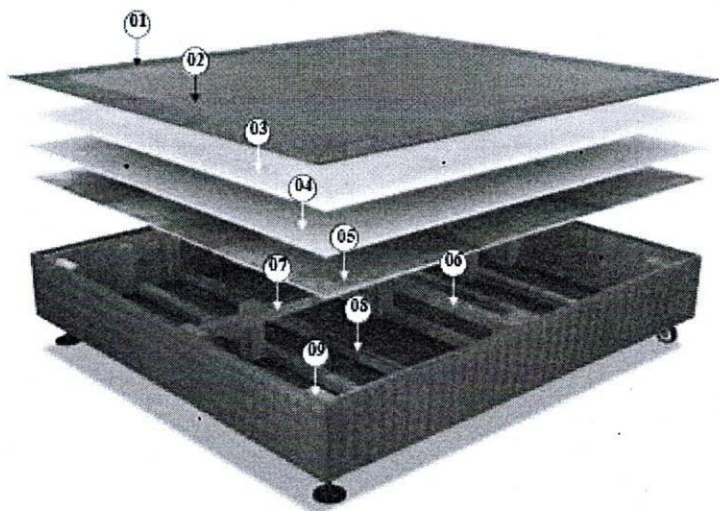
-  Gỗ ván ép CN 8mm
-  Gỗ thông đã qua xử lý
mỗi một 8mm

- 01 VẢI CANVAS
- 02 VẢI CANVAS
- 03 SỢI MICRO FIBER NANO 3,5OZ
- 04 FOAM PU CAO CẤP 10mm
- 05 GỖ THÔNG ĐÃ QUA XỬ LÝ MỖI MỘT 8mm

- 06 KHÓA CHÂN TRỤ
- 07 30mm x 40 mm

- 08 ĐÓ NGANG
- 25mm x 40 mm

- TRỤ BẬT BÁNH XE
- 80mm x 80 mm



Loại 1: Sản phẩm bao gồm 02 lớp vải Canvas

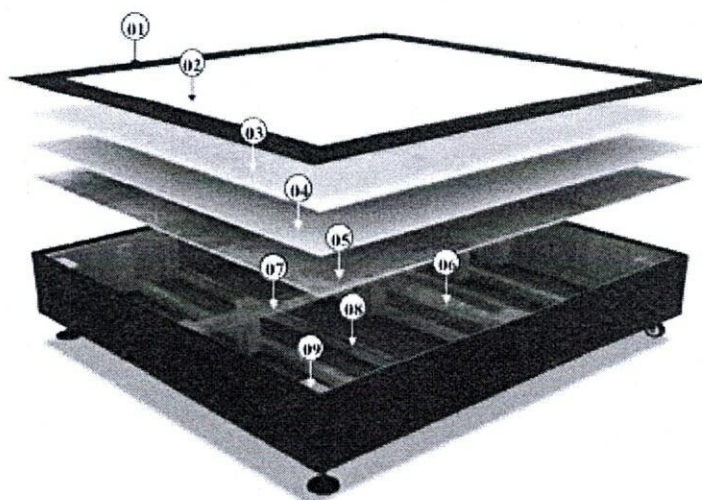
-  Gỗ ván ép CN 8mm
-  Gỗ thông đã qua xử lý
mỗi một 8mm

- 01 VẢI CANVAS
- 02 VẢI POLYESTER
- 03 SỢI MICRO FIBER NANO 3,5OZ
- 04 FOAM PU CAO CẤP 10mm
- 05 GỖ THÔNG ĐÃ QUA XỬ LÝ MỖI MỘT 8mm

- 06 KHÓA CHÂN TRỤ
- 07 30mm x 40 mm

- 08 ĐÓ NGANG
- 25mm x 40 mm

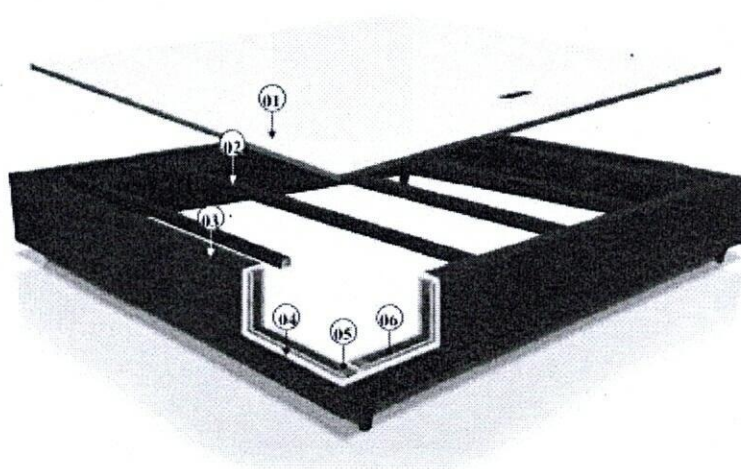
- TRỤ BẬT BÁNH XE
- 80mm x 80 mm



Loại 2: Sản phẩm bao gồm lớp vải canvas và Polyester

-  Gỗ ván ép CN 8mm
-  Gỗ thông đã qua xử lý mỗi mặt 8mm
-  Thép sơn tĩnh điện

- ① GỖ MDF CHỐNG ẨM LỖI XANH 20mm
- ② DÂY NGANG THÉP SƠN TĨNH ĐIỆN
- ④ FOAM CAO CẤP 10mm
- ⑤ GỖ THÔNG DÃ QUA XỬ LÝ MỖI MẶT 42mm
- ⑥ GỖ VÁN ÉP CN 8mm



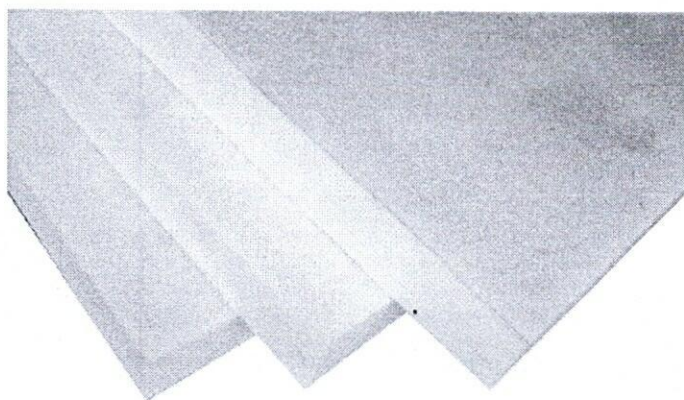
Loại 3: Sản phẩm cao cấp làm từ gỗ MDF chống ẩm và Foam cao cấp

7.3 Hoạt động sản xuất sản phẩm nguyên liệu từ nhựa

- Nguyên liệu bông

Bông ép polyester được làm từ bông có chất lượng cao, sản xuất trên dây chuyền thiết bị hiện đại của hàn quốc cho ra đời sản phẩm bông với tính năng nhẹ, êm. Tâm bông ép được sử dụng chính làm lõi đệm bông hoặc được sử dụng như vật liệu phụ trợ trong xây dựng

Chất lượng sản phẩm của Công ty được kiểm soát bởi Hệ thống quản lý chất lượng đạt Tiêu chuẩn ISO 9001:2008

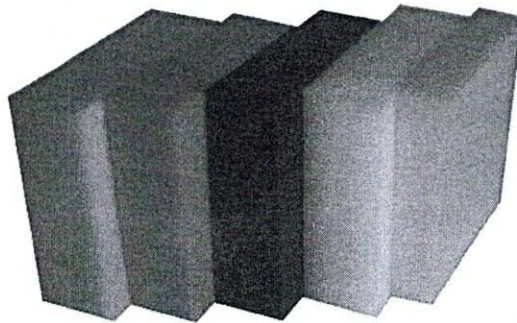


Sản phẩm tấm bông ép thô

- Nguyên liệu Mouse

Mousse xốp (hay còn gọi Mút Xốp) là một loại vật liệu nhân tạo có cấu trúc bọt khí, được tạo ra từ chất nhựa polyurethane (PU) hoặc các hợp chất tương tự. Vật liệu này có độ đàn hồi, nhẹ, êm và cách âm tốt, được ứng dụng rộng rãi trong ngành nội thất, may mặc, bao gói và sản xuất đệm

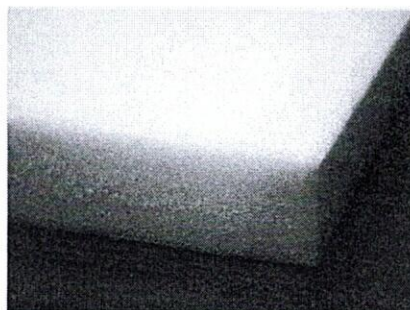
Sản phẩm tấm mút của Công ty đa dạng về chất lượng màu sắc, chủng loại. các tiêu chuẩn chất lượng như hàng xuất khẩu, xuất khẩu mềm nầy, Z22, Z26, Z30, Z36, Z38, Z40, Z45... Đặc biệt Công ty có thể cung cấp các loại mút theo yêu cầu khách hàng về màu sắc, độ đàn hồi, kích thước... phù hợp với từng nhu cầu khác nhau của khách hàng



Mẫu sản phẩm mút đa dạng về màu sắc và kích thước

- Nguyên liệu PE

Nguyên liệu tấm PE foam được cấu tạo bởi PE đã qua xử lý chống oxy hóa, có chức năng cách nhiệt, cách ẩm, chống ẩm, dùng để chống nóng chống ẩm cho nhà xưởng sản xuất, nhà kho, văn phòng các khu công nghiệp, khu chế xuất...



Tấm xốp PE

Hiện nay Công ty đã có những sản phẩm Foam cung cấp hầu hết cho tất cả các ngành, đặc biệt ứng dụng trong công nghệ sử dụng vào làm đệm - giường - sofa nội địa...

Bên cạnh đó Công ty cũng đã có những sản phẩm Foam xuất khẩu sang các thị trường Quốc tế như: Mỹ, Canada, Nhật Bản và Hàn Quốc...

7.4 Hoạt động cho thuê nhà xưởng

Trong giai đoạn mở rộng quy mô sản xuất, Công ty đã đầu tư xây dựng thêm Giai đoạn 2 của Dự án “Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp” với diện tích mở rộng thêm là 73.320 m² với các phân khu nhà xưởng mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dài hạn. Tuy nhiên, trong thời gian đầu vận hành, công suất sử dụng của nhà máy chưa đạt mức tối ưu. Để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, tránh lãng phí nguồn lực và gia tăng giá trị sử dụng tài sản, Công ty triển khai hoạt động cho thuê ngắn hạn một phần diện tích nhà xưởng, kho bãi cho các khách hàng và đối tác chiến lược. Hoạt động này không chỉ góp phần tăng doanh thu bổ sung mà còn tận dụng tối đa hạ tầng sẵn có, đồng thời duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác trong chuỗi cung ứng.

7.5 Nguồn cung yếu tố đầu vào

Các yếu tố đầu vào luôn là yếu tố tối quan trọng, quyết định sự thông suốt trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế, trong đó, mỗi lĩnh vực hoạt động lại yêu cầu nguồn cung các yếu tố đầu vào khác nhau và chuyên biệt cho từng lĩnh vực. Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuần Anh, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, thì nguồn nguyên liệu chính là yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến sự ổn định và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.5.1 Sự ổn định của nguồn cung

✓ Nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù sản phẩm chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm chăn - ga - gối - đệm và các sản phẩm nguyên liệu từ bông và nhựa, do đó các loại nguyên liệu đầu vào của Công ty bao gồm chủ yếu như xơ Polyester, hạt nhựa nguyên sinh, vải dệt, các loại hóa chất và các nguyên liệu phụ khác như nylon, chỉ, dây thép...

Nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất chủ yếu đến từ hai nguồn: nhập khẩu và thu mua nội địa

✓ **Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu**

Để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu được cung ứng kịp thời, đầy đủ, đúng quy cách, chất lượng và chủng loại, Công ty đã chủ động trong nguồn nhiên liệu với nhà máy bao gồm đầy đủ dây chuyền sản xuất sợi xơ Polyester, lò xo, foam, bông ép, bông xơ và cao su ... giúp đảm bảo chất lượng đầu vào ổn định.

Ngoài ra, Công ty cũng thiết lập các mối quan hệ thường xuyên và ký hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp đầu vào của Công ty. Hàng năm Công ty đều xây dựng các tiêu chí để đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng nguyên liệu uy tín nhằm đảm bảo nguồn sản phẩm đầu vào phù hợp về chất lượng, số lượng, thời gian cung ứng, giá cả và đáp ứng được nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.6 Trình độ công nghệ

7.7.1 Hệ thống văn phòng và nhà xưởng

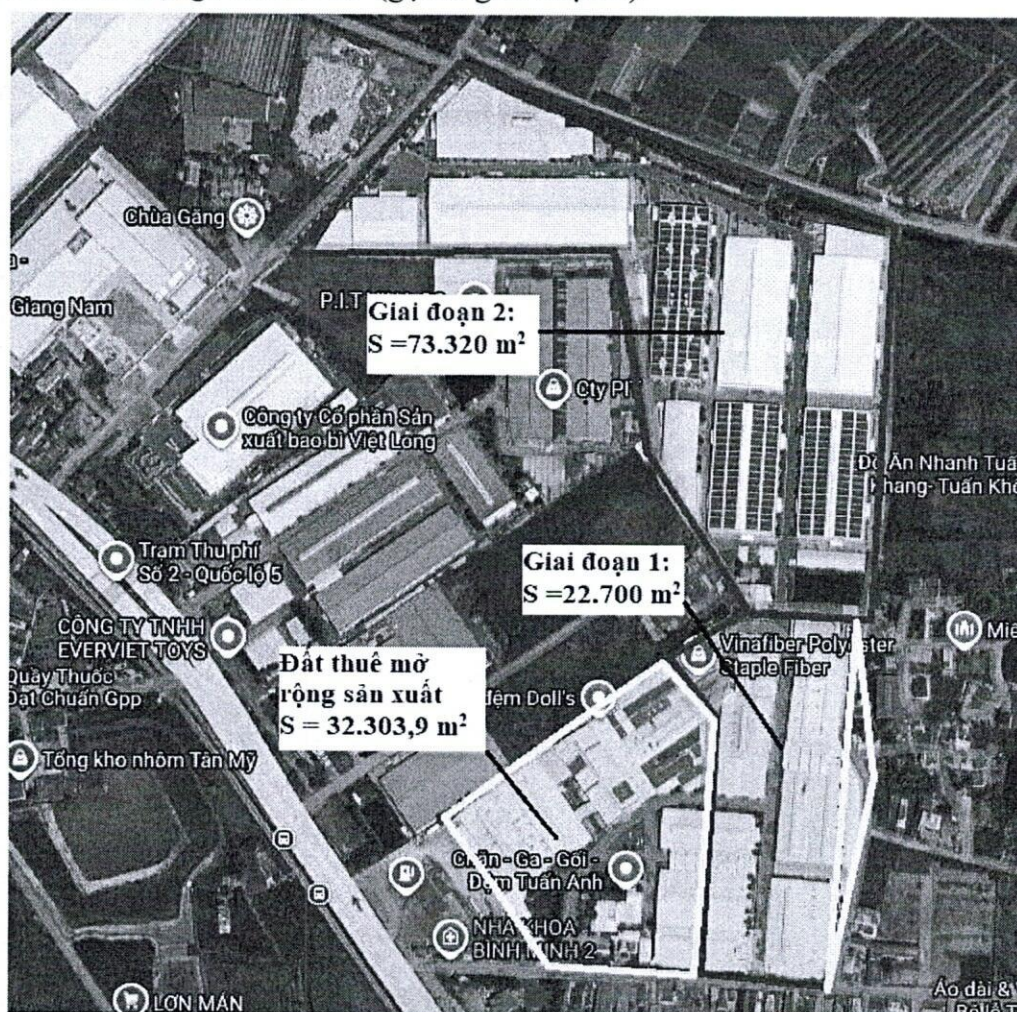
Dự án “Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp” của Công ty đặt tại Km13 Quốc lộ 5, Phường Hồng An, thành phố Hải Phòng đã được UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư tại Thông báo số 301/TB-UBND ngày 06/9/2006. Năm 2011 nhà máy đi vào hoạt động chính thức với tổng diện tích 22.700m². Để phục vụ cho hoạt động sản xuất, Công ty TNHH Thương mại Tuần Anh tiếp tục thuê thêm 32.303,9 m² để mở rộng sản xuất. Toàn bộ “Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp” đã được UBND huyện An Dương cấp Giấy xác nhận đăng ký Đề án Bảo vệ môi trường đơn giản số 999/GXN-UBND ngày 16/10/2017 với tổng diện tích là 59.782,9m², công suất hàng dệt may là 1.000.000 cái/năm và đệm là 500.000 cái/năm, được UBND thành phố Hải Phòng cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi số 441/GP-UBND ngày 01/3/2018.

Trong giai đoạn năm 2019-2025, Công ty tiến hành đầu tư mở rộng, nâng công suất “Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp” lên tổng diện tích là 96.020m² (trong đó: 22.700m² hiện trạng đã được được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT04925 ngày 31/12/2015 và 73.320m² đất mở rộng giai đoạn này cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT17082 ngày 2/6/2021) nâng công suất các sản phẩm dệt may lên 3.000.000 cái/năm, nâng công suất sản phẩm đệm lên 1.500.000 cái/năm (tương đương: đệm bông các loại là 18.750 tấn/năm, đệm lò xo là 18.000 tấn/năm, đệm PE + PU (đệm mút) là 7.500 tấn/năm; chăn, ga, gối các loại là

750 tấn/năm). Dự án nêu trên đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 16/10/2019, Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 3445/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 (cấp lần đầu ngày 16/10/2019, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 14/10/2022).

Phạm vi của giấy phép môi trường đề xuất chỉ bao gồm phần diện tích đã được cấp sổ đỏ của Công ty là 96.020m², trong đó:

- Diện tích hiện trạng: 22.700 m² (gọi là giai đoạn 1)
- Diện tích mở rộng: 73.320 m² (gọi là giai đoạn 2)



Bảng 4 - Hạng mục công trình của nhà xưởng Công ty

STT	Các hạng mục công trình	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng

I	Các hạng mục công trình chính		
1	Xưởng sản xuất 1	5.000	Sản xuất đệm PE: + Tầng 1: Kho + Tầng 2 bố trí 3 chuyền sản xuất đệm PE
2	Xưởng sản xuất 2	5.000	Sản xuất đệm lò xo: + Tầng 1: Kho + Tầng 2: bố trí 6 chuyền sản xuất đệm lò xo
3	Xưởng sản xuất 3	5.000	Sản xuất đệm bông: + Tầng 1: Kho + Tầng 2: Bố trí 4 chuyền sản xuất đệm bông
4	Xưởng sản xuất 4	5.500	Sản xuất đệm bông: + Tầng 1: Kho + Tầng 2: Bố trí 4 chuyền sản xuất đệm bông
5	Nhà kho số 5	1.269	Kho chứa nguyên liệu
6	Xưởng sản xuất 6	3.800	Bố trí sản xuất sợi Polyester: + Tầng 1: Kho + Tầng 2: Bố trí 2 chuyền sản xuất
7	Xưởng sản xuất 7	1.140	Bố trí sản xuất hàng dệt may: + Tầng 1, 2 làm kho + Tầng 3, 4 bố trí thiết bị may
8	Xưởng sản xuất 8	7.750	Sản xuất đệm mút PU + Tầng 1: Kho

			+ Tầng 2: Bố trí 2 chuyên sản xuất đệm PU
9	Xưởng sản xuất 9	2.000	Sản xuất hàng dệt may: + Tầng 1, 2 làm kho + Tầng 3, 4 bố trí thiết bị may
10	Xưởng sản xuất 10	1.669	Sản xuất hàng dệt may: + Tầng 1, 2 làm kho + Tầng 3, 4 bố trí thiết bị may
11	Nhà văn phòng 1	150	
12	Nhà văn phòng 2	150	
II	Các hạng mục công trình phụ trợ		
12	Nhà kỹ thuật	100	
13	Nhà bảo vệ 1	32,8	
14	Nhà bảo vệ 2	28	
15	Nhà vệ sinh	120	
16	Nhà trạm điện	55	
17	Nhà đặt trạm bơm	15	
18	Đất cây xanh, mặt nước	16.564,46	
19	Hồ nước PCCC	1.281,43	
20	Đất giao thông, sân bãi	14.238,49	
21	Đất giao thông đối ngoại	2.507,65	
III	Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường		
22	Nhà để chất thải rắn (lưu chứa rác thải sinh hoạt, nguy hại, công nghiệp)	100	
23	Khu xử lý nước thải (trạm xử lý nước thải khu mở rộng xây mới 60 m3/ngày)	100	

24	Trạm xử lý nước thải (hiện trạng 20m3/ngày) tiếp tục sử dụng	-	
IV	Nhà xưởng hiện trạng khu đất cũ	22.700	Toàn bộ nhà xưởng hiện trạng khu đất cũ chuyển sang làm kho
Tổng cộng		96.020	

7.7.2 Trình độ máy móc

Công ty đã hoàn thành thiết lập cơ sở hạ tầng và hệ thống máy móc cho hoạt động kinh doanh đảm bảo cho Công ty có công suất hoạt động 3.000.000 sản phẩm/năm đối với hàng dệt may, 1.500.000 sản phẩm/năm đối với mặt hàng dệt m.

Bảng 5 –Số lượng máy móc của Công ty

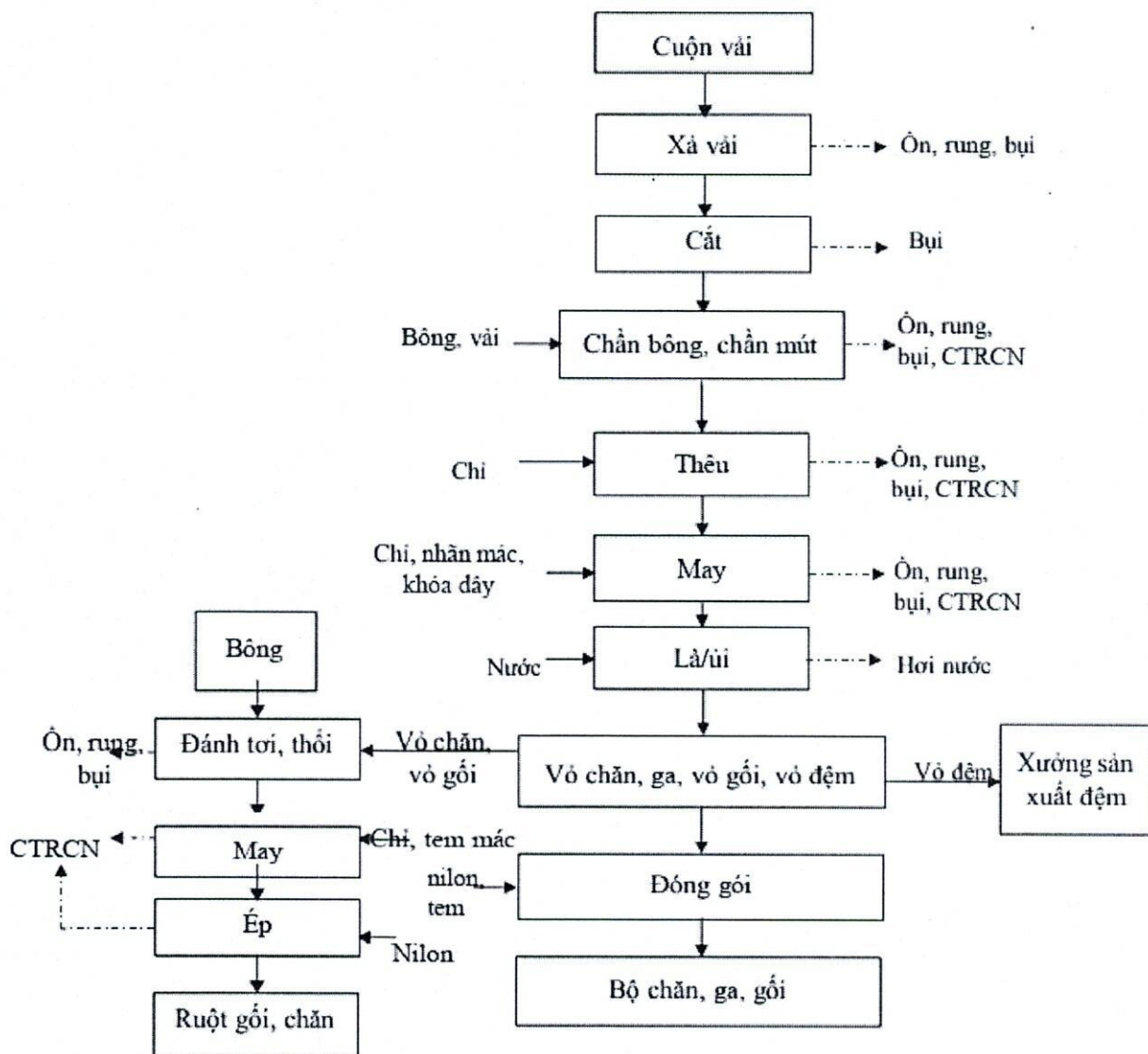
STT	Hạng mục	Số lượng máy móc
1	Dây chuyền sản xuất đệm lò xo	44
2	Dây chuyền sản xuất đệm bông – 3 chuyền	31
3	Dây chuyền sản xuất đệm PE – 2 chuyền	9
4	Dây chuyền sản xuất đệm mút PU – 2 chuyền	34
5	Dây chuyền sản xuất ga, gối, chăn	326
6	Chuyền sản xuất sợi Polyester	2
7	Các loại máy móc khác	10
Tổng cộng		456

Các máy móc, thiết bị của công ty phần lớn được nhập từ nước ngoài nên chất lượng của máy móc tốt. Các dây chuyền công nghệ của nhà máy đều được tự động hoá hoặc thay thế, cải tiến một số bộ phận để nâng cao tính tự động hoá trong quy trình sản xuất.

Nhờ sử dụng công nghệ sản xuất đệm lò xo từ nước ngoài, sản phẩm của Công ty không chỉ sản xuất ra được những mặt hàng có chất lượng hàng đầu, đảm bảo số lượng thành phẩm đúng như dự kiến, mà còn tiết kiệm chi phí tối đa. Mọi máy móc,

thiết bị và quy cách hoạt động của dây chuyền đều được nhập khẩu 100% từ các nước phát triển như Italy, Hàn Quốc, cho nên công suất làm việc, khả năng lắp ráp cũng như mức độ hiệu quả đều được đảm bảo một cách tối đa.

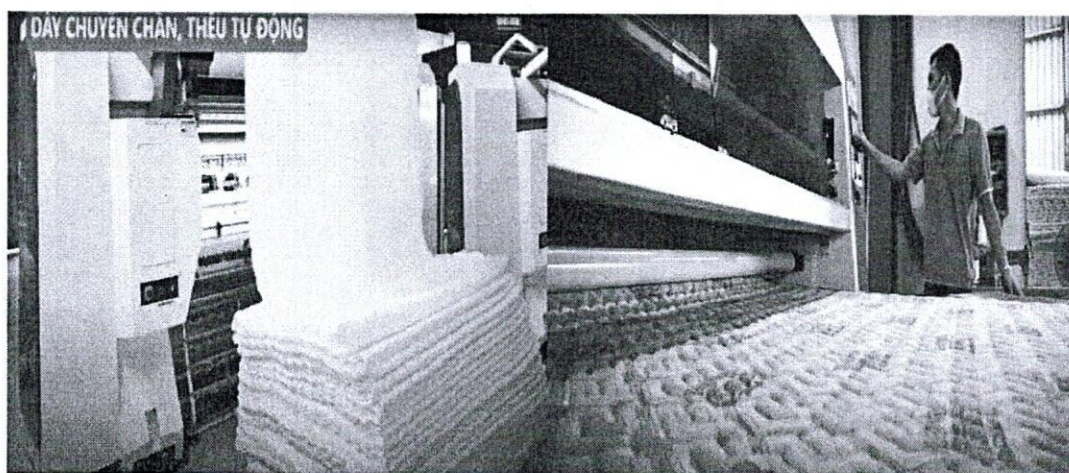
7.8.1 Quy trình sản xuất hàng dệt may



Thuyết minh quy trình sản xuất:

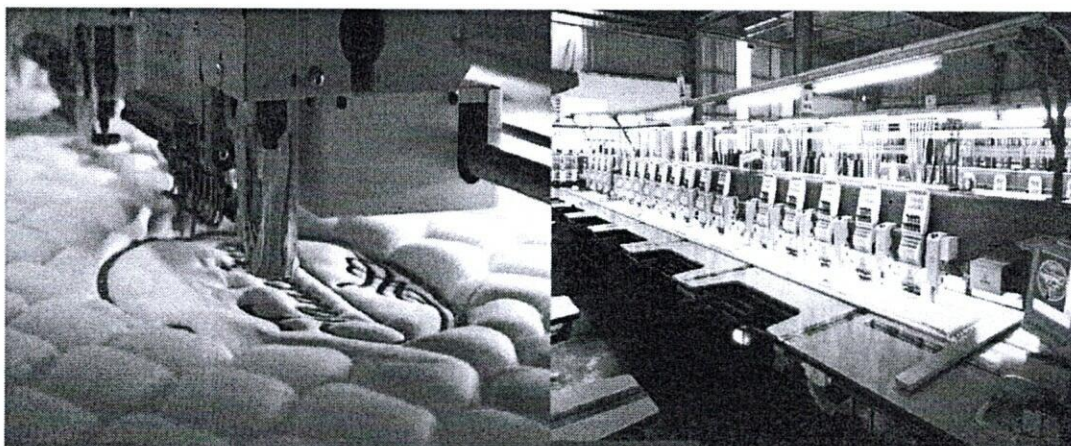
- **Xả vải:** là công đoạn tháo vải ra khỏi cuộn, nhằm giúp vải đạt được trạng thái tốt nhất, đạt yêu cầu trước khi đưa vào cắt, tránh tình trạng co rút biến dạng vải sau khi cắt. Sau đó, sẽ được thực hiện các công đoạn sau: cắt, may, chần bông/chần nút, thêu, ủi; tùy vào từng loại sản phẩm trình tự các công đoạn này có thể khác nhau. Cụ thể:

- Cắt: vải cuộn được công nhân trải và cắt thủ công theo kích thước phù hợp với từng loại sản phẩm.
- Chần bông, chần mút (nếu có): đây là công đoạn thêm 1 lớp bông/mút mỏng ở giữa 2 lớp vải rồi chần hòa tiết 2 mặt giống nhau, công đoạn này được thực hiện bằng máy tự động. Nguyên liệu được đưa lên máy, máy tự động chần theo thiết kế riêng đã lập trình sẵn các yếu tố: tốc độ may, số mũi may, họa tiết... và gắn liền với hệ thống cắt tự động đảm bảo các thông số, kích thước hoàn toàn chính xác.



Công đoạn chần bông/chần mút

- Thêu (nếu có): đối với sản phẩm cần thêu thì vải/vải chần được đưa sang máy thêu tự động. Tại đây, công nhân sẽ cố định phần vải thêu vào khung thêu, khởi động máy thêu, máy sẽ tự động thêu các họa tiết theo đúng thiết kế đã cài đặt sẵn (họa tiết/logo, kích thước, màu sắc...). Thêu tự động có ưu điểm: tốc độ nhanh, thực hiện số lượng lớn, hình ảnh đẹp sắc nét, độ chính xác cao;



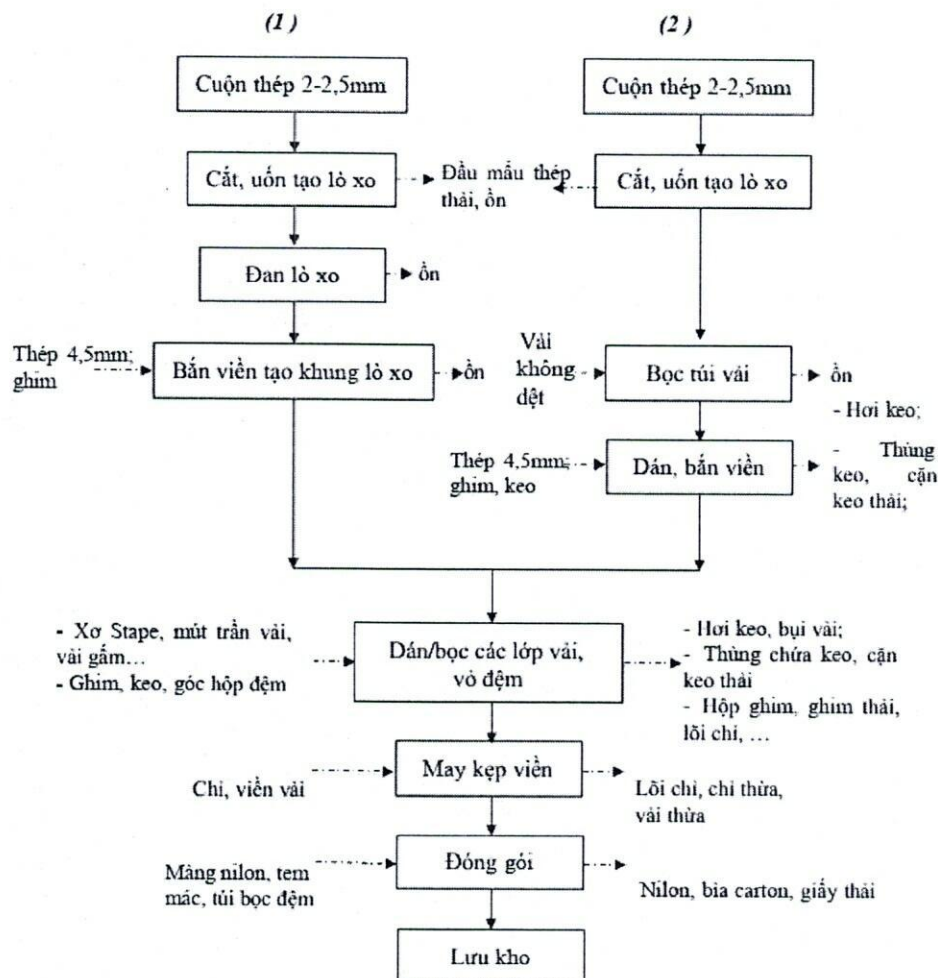
Công đoạn thêu

- May: vải sau khi cắt được chuyển đến các chuyền may để may các phần khác nhau của các mảnh vải đã cắt, may lắp ráp các bộ phận lại với nhau để tạo ra hình dáng của sản phẩm theo yêu cầu.
- Là/ủi: đối với một số ít sản phẩm sẽ được mang đi là/ủi phẳng theo yêu cầu của khách hàng, công đoạn này nhà máy sử dụng bàn là hơi nước bằng tay.
- Các sản phẩm tạo thành: vỏ chăn, ga, vỏ gối, vỏ đệm; sau khi được kiểm tra đảm bảo theo yêu cầu sẽ được chuyển sang bộ phận khác nhau:
 - + Vỏ đệm: sẽ được chuyển sang xưởng đóng gói để bọc ruột đệm tạo sản phẩm đệm hoàn chỉnh.
 - + Vỏ (trong) gối, vỏ (trong) chăn: được chuyển đến khu vực thổi bông tạo ruột gối, ruột chăn.
 - + Vỏ chăn, ga, vỏ gối: được gấp, bọc nilon đóng gói thành bộ chăn ga gối hoàn chỉnh, lưu kho
- Làm ruột chăn, gối: bông polyester sẽ được cho vào máy thổi bông, tại đây bông được trộn và đánh tơi, sau đó sẽ được thổi vào vỏ gối, vỏ chăn đã được may sẵn theo định mức nhất định đối với từng mã sản phẩm. Vỏ gối, vỏ chăn chứa ruột bông được ghim tạm chuyển sang khu vực may để may kín miệng. Ruột chăn hoàn thành và tem nhãn được bọc túi nilon; ruột gối cùng tem nhãn cho vào túi nilon, rồi được ép hết không khí và dập kín mép túi.



Các công đoạn sản xuất ruột gối

7.8.2 Quy trình sản xuất đệm lò xo



Chuẩn bị nguyên liệu:

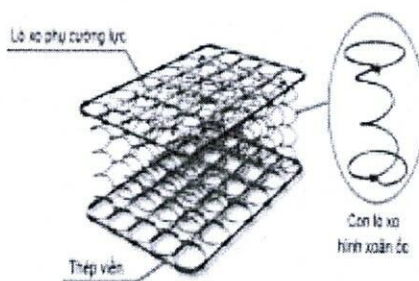
- Dự án sử dụng cuộn thép không gỉ đạt chất lượng để hạn chế tối đa tình trạng lò xo bị han gỉ sau một thời gian sử dụng, có đường kính 2,0-2,5mm (làm lò xo)
- Khung sử dụng thép không gỉ, có đường kính 4,5mm (làm khung viền)

Thuyết minh quy trình sản xuất:

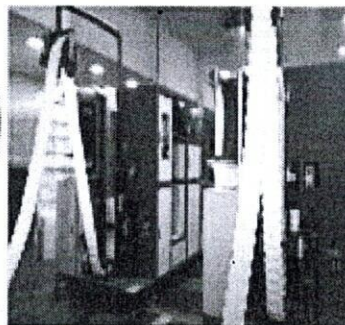
(1) Đối với đệm khung lò xo cốt trụ:

- Cắt, uốn tạo lò xo: cuộn thép được đặt vào trục máy gia công, sợi thép được kéo vào máy để cắt, uốn, định hình tạo lò xo dạng xoắn đặc trưng; nhờ hình dạng xoắn này giúp sợi thép có được độ dẻo dai và khả năng chịu áp lực tốt. Lò xo được xếp liên tiếp nhau rồi di chuyển sang máy đan lò xo tự động.
- Đan lò xo: Lò xo được xếp liên tiếp nhau rồi di chuyển sang máy đan lò xo tự động, tại đây lò xo được đan vào nhau tạo thành tấm lò xo lớn theo kích thước mong muốn.

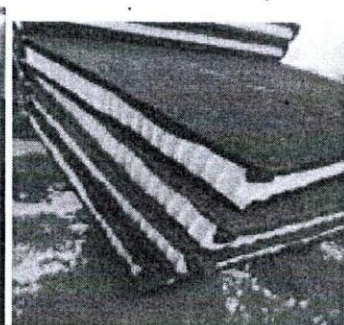
- Bắn viên tạo khung lò xo: công nhân sử dụng sợi thép 4,5mm uốn thành khung làm viên và ghim đạn để cố định khung tạo độ chắc chắn, thu được bán thành phẩm khung lò xo cốt trụ.
- (2) Đối với đệm khung lò xo túi: cuộn thép được đặt vào trục của dàn máy sản xuất lò xo túi tự động, trải qua lần lượt các công đoạn:
 - Cắt, uốn tạo lò xo: sợi thép được đưa vào hệ thống cắt, uốn, định hình để tạo thành những lò xo nhỏ.
 - Bọc túi vải: lò xo theo băng tải sang khu vực bọc túi vải, tại đây vải không dệt được đưa vào máy dập tạo thành các túi, lò xo được đưa vào trong túi vải bọc kín tạo thành dây lò xo. Giữa các lò xo nhỏ được dập ngăn cách độc lập với nhau để tạo hình dáng và tránh các lò xo không tiếp xúc trực tiếp với nhau. Số lượng lò xo được máy tự động tính toán phù hợp với kích thước của đệm, thường 350-780 cuộn lò xo tùy vào kích thước đệm.
 - Dán, bắn viên: các dây túi lò xo đưa vào máy dán keo tự động, chúng được gắn liền với nhau bằng keo chuyên dụng, tạo hình dáng của đệm và tạo liên kết vững chắc. Sau đó, công nhân sẽ sử dụng sợi thép 4,5mm uốn thành khung làm viên và ghim bắn viên với khung để gia cố thêm chắc chắn cho khung lò xo túi.



Khung lò xo cốt trụ



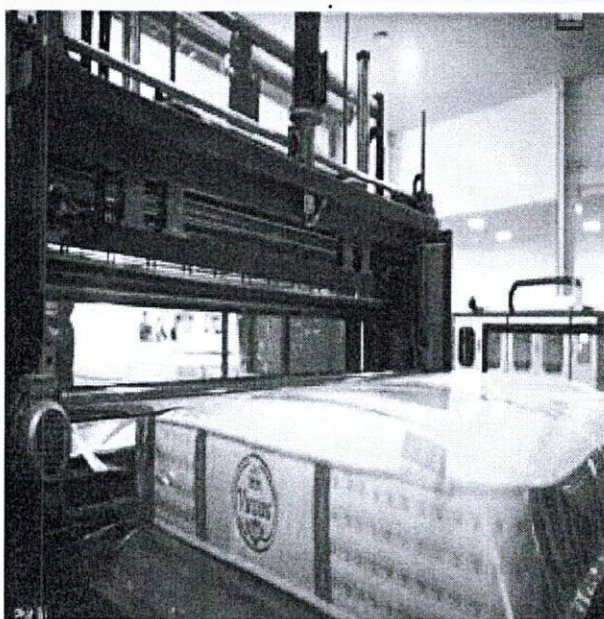
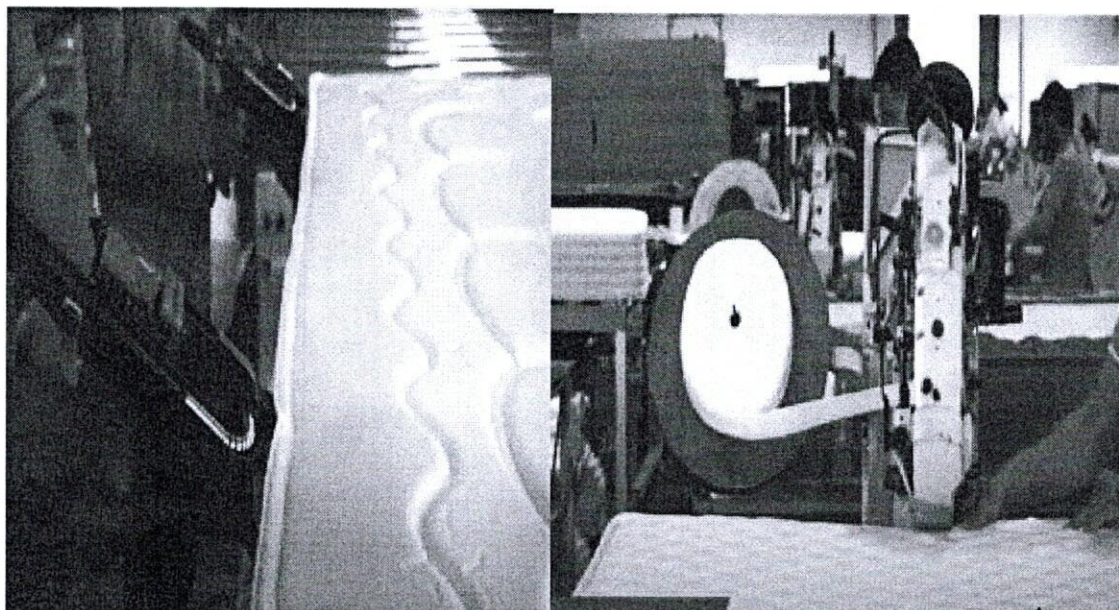
Sản xuất dây túi lò xo



Khung lò xo túi

- Bắn/dán/may các lớp vải, vỏ đệm: lớp xơ Stape được bắn cố định vào 2 mặt khung lò xo bằng máy bắn ghim, đặt góc hộp đệm vào 4 góc của đệm. Sau đó tùy từng loại đệm sẽ được dán/bắn ghim các lớp vải khác nhau (vải trần mút, vải không dệt, vải gấm...) bằng keo vào 2 mặt và xung quanh khung.
- May kẹp viền: sau khi dán, bọc các lớp vải và vỏ đệm, bán thành phẩm đệm được đặt lên bàn để may viền bán tự động cho đệm tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh. Máy may viền giúp căn vải trải đều lên các bề mặt và được may căn đều, nhằm

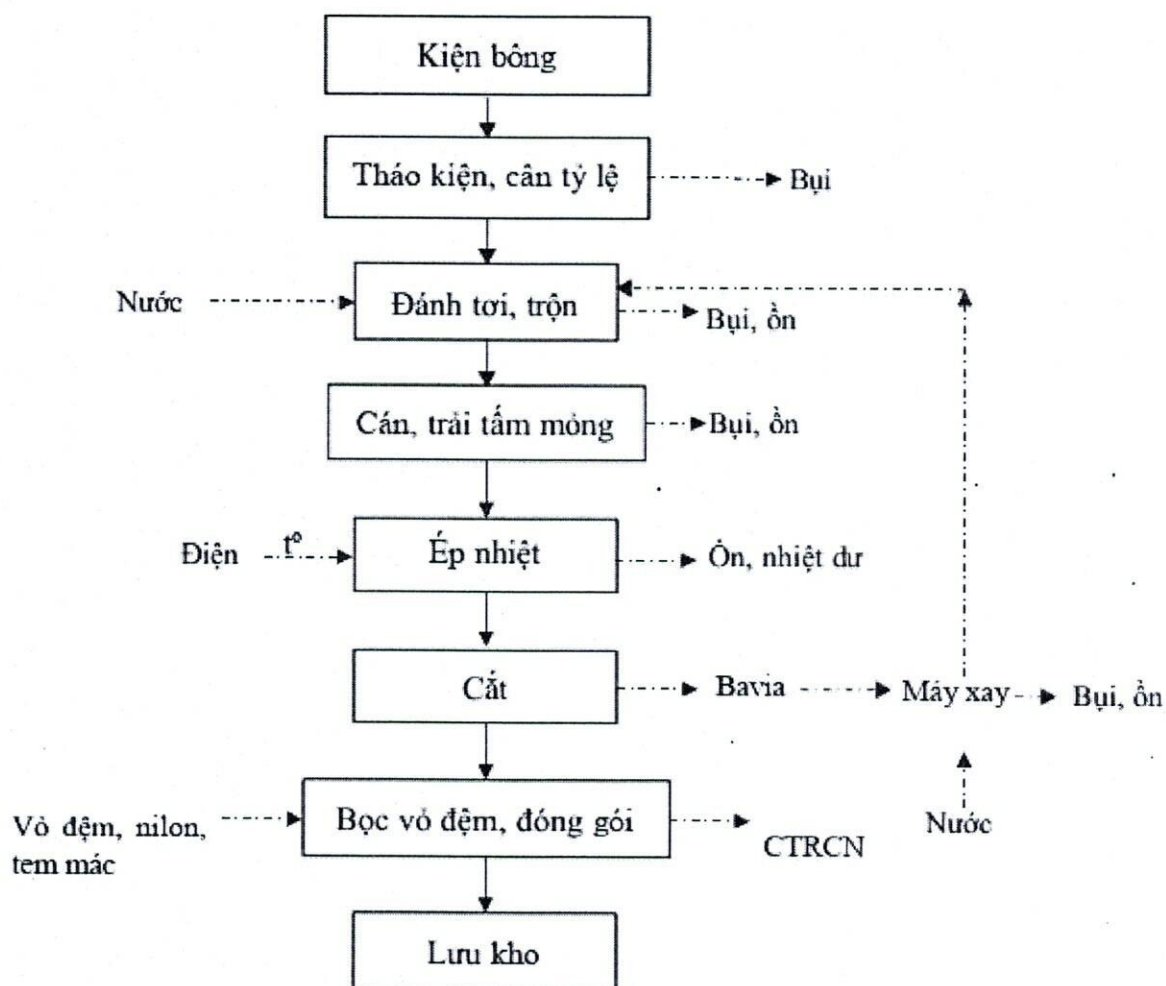
tạo ra đường viền đẹp và gia tăng độ chắc chắn cho sản phẩm; máy có bàn nâng tự động, có thể điều chỉnh dựa vào độ dày và dài của nệm mút



Một số công đoạn bọc vỏ, đóng gói đệm lò xo

- Đóng gói: đệm lò xo sau khi được hoàn thành sẽ được chuyển sang máy bọc màng nilon, dán tem nhãn và đóng gói đệm trong bao bì chuyên dụng. Sản phẩm hoàn chỉnh sẽ được lưu kho chờ xuất hàng

7.8.3 Quy trình sản xuất đệm bông

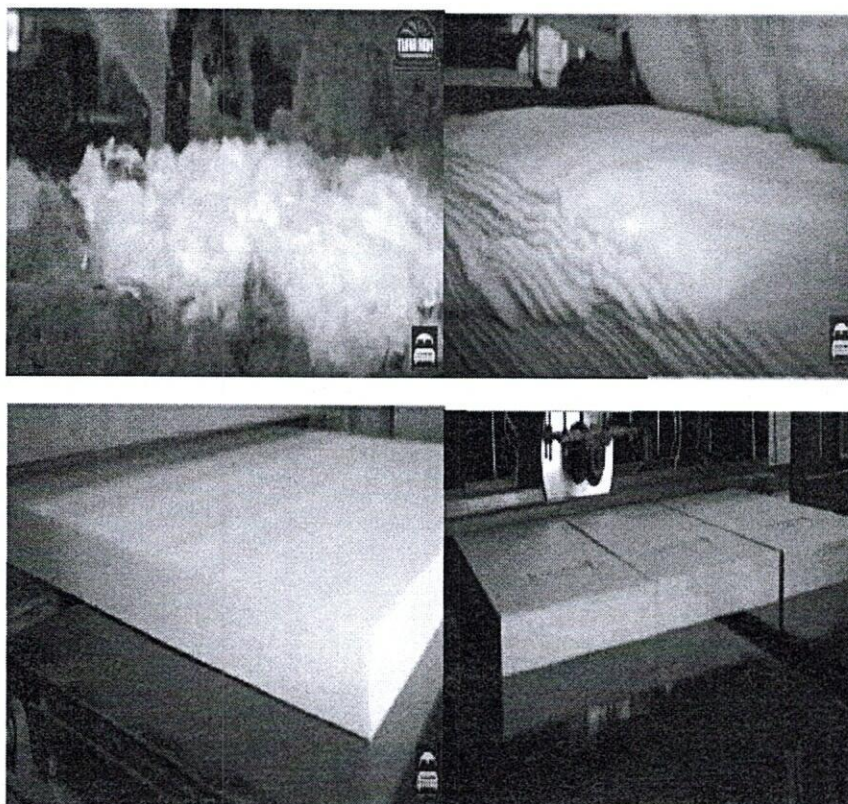


Nguyên liệu đầu vào: sử dụng sợi bông polyester do nhà máy sản xuất.

Thuyết minh quy trình sản xuất: kiện bông được đóng gói thành từng khối, vì vậy cần tháo bung để đưa vào quy trình sản xuất. Sau khi được tháo bung sợi bông polyester được cân tỷ lệ nhất định, đối với mỗi mã hàng sử dụng khối lượng sợi bông nhất định

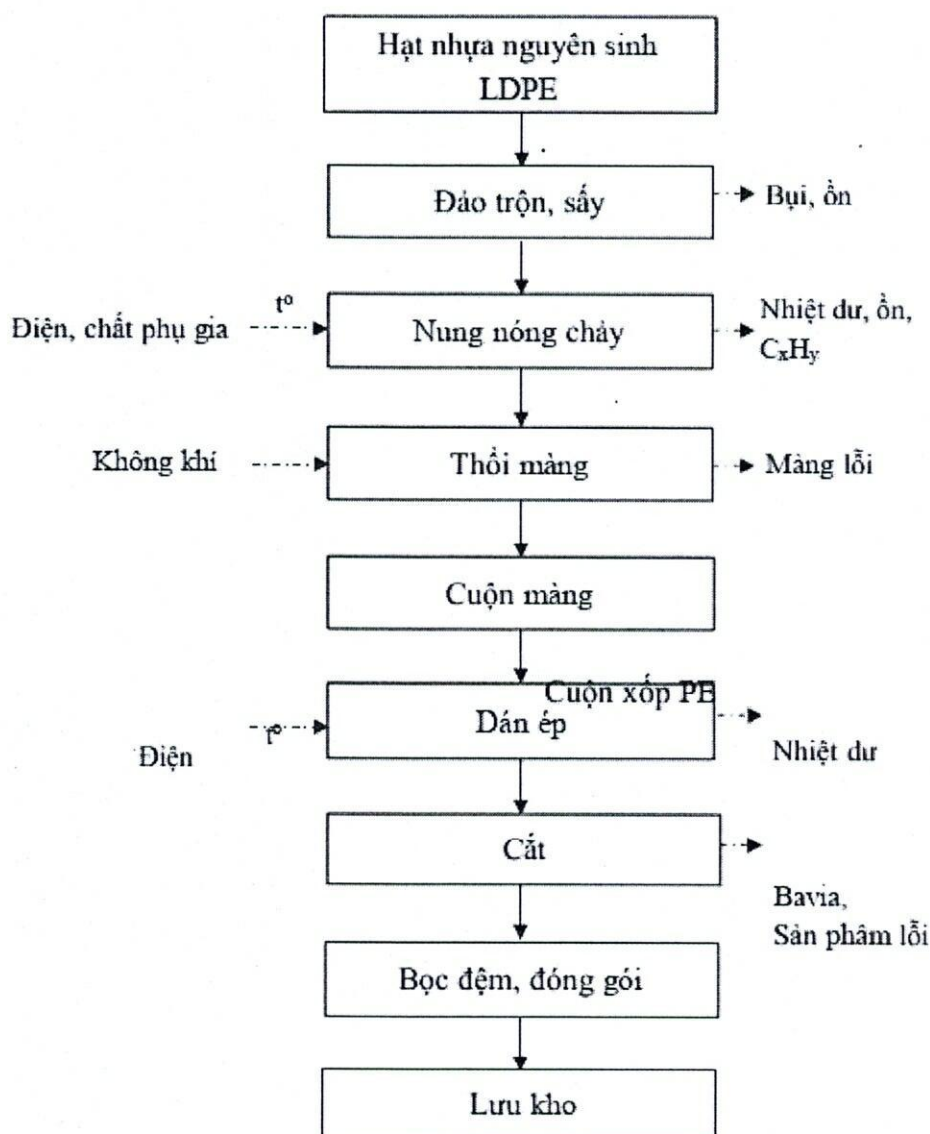
- Trộn, đánh toi: sợi bông sau khi cân được đưa vào phễu nạp nguyên liệu của máy đánh toi, di chuyển vào buồng máy và được làm ẩm qua đường ống dẫn nước dạng nhỏ giọt (0,2 m³/ngày). Hệ thống dao và búa gắn với trục thực hiện trộn, cắt và tạo lực tác động giúp các sợi bông toi nhỏ. Sợi bông sau khi được đánh toi sẽ theo cửa xả bông ra ngoài.

- Cán, trải tấm mỏng: bông sau khi được đánh tơi sẽ chuyển sang máy cán. Tại đây bông sẽ được đưa vào băng chuyền đi qua trục của máy cán để ép thành các lớp bông mỏng, các lớp bông theo băng chuyền sang khu vực trải thành các lớp bông mỏng.
- Ép nhiệt: các lớp bông trải theo băng chuyền vào lò sấy sử dụng điện, nhiệt độ trong lò là $t = 170^{\circ}\text{C}$. Sợi bông polyester nóng chảy kết nối với nhau ép tạo hình khối cho tấm đệm, giai đoạn này quyết định độ dày của đệm với các độ dày tiêu chuẩn của đệm là 4cm, 5cm, 7cm, 9cm, 15cm, 18cm.
- Cắt: khối đệm tạo thành theo băng chuyền ra máy cắt tự động, đệm sẽ được cắt theo đúng kích thước đã được cài đặt sẵn. Ruột đệm bông sẽ được để nguội tự nhiên.
- Bọc vỏ đệm, đóng gói: ruột đệm bông được chuyển đến khu vực đóng gói để bọc vỏ, dán tem, bọc túi nilon và lưu kho.
- Phần bavia đệm phát sinh từ công đoạn cắt sẽ được đưa vào máy xay và được làm ẩm qua đường ống dẫn nước dạng nhỏ giọt, để xay cắt nhỏ các bavia đệm thành miếng bông nhỏ và đưa quay lại quy trình sản xuất, mà không thải bỏ.



Sản xuất đệm bông

7.8.4 Quy trình sản xuất đệm PE

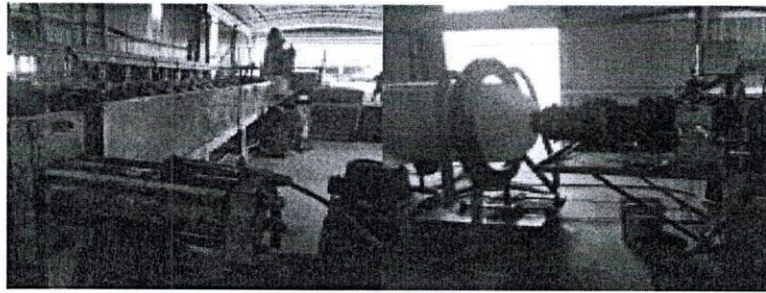


Chuẩn bị nguyên liệu: nhà máy sử dụng hạt nhựa dạng nguyên sinh LDPE, nguyên liệu này cần đảm bảo chất lượng nhựa cần mềm dẻo, có độ trắng phù hợp và tính đàn hồi; nhựa không chứa tạp chất hay bị vấn đề vón cục.

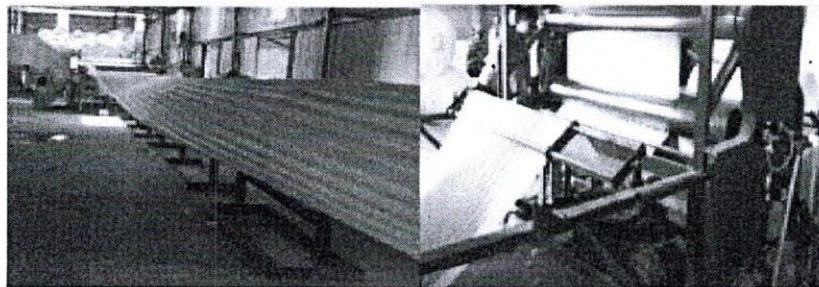
Thuyết minh quy trình sản xuất: Hạt nhựa LDPE nhập về sẽ được nạp vào chuyền sản xuất màng xóp PE tự động, bao gồm các công đoạn sau:

- Đào trộn: hạt nhựa và bột đá cấp vào máy trộn theo tỷ lệ nhất định, tại đây hạt nhựa, phụ gia được đào trộn và sấy khô, sau đó theo đường ống cấp vào lò nung nóng chảy.

- Nung nóng chảy: hạt nhựa được chuyển đến khu vực gia nhiệt, quá trình gia nhiệt được thực hiện được thực hiện trong buồng kín với nhiệt độ nung nóng dần từ 160-200°C. Các phụ gia (bột nở, chất làm trắng...) được đưa tự động vào khu vực gia nhiệt để trộn theo tỷ lệ nhất định. Tại nhiệt độ này, hạt nhựa sẽ chuyển trạng thái rắn sang trạng thái dẻo chảy vào khuôn. Sử dụng nước để làm mát gián tiếp bên ngoài khuôn, nước được tuần hoàn tái sử dụng, không thải bỏ.
- Thổi màng: khi nhiệt độ đầu khuôn hạ đủ $t=85^{\circ}\text{C}$, sẽ tiến hành tăng áp suất đầu thổi khoảng 600-1800bar, để điều chỉnh độ dày đều phù hợp theo sản phẩm. Công nhân sẽ kiểm tra sản phẩm đủ độ mềm, độ cuộn thì sẽ kéo ra lô cuộn
- Cuộn màng: dải xốp PE đi ra khỏi máy thổi sẽ được làm mát tự nhiên, rồi được cuộn thành từng cuộn và chúng được gọi là xốp PE bán thành phẩm.
- Dán, ép: để hình thành lên những chiếc đệm PE có độ dày 5cm, 7cm, 9cm..., thì các màng PE được đưa qua máy dán – ép; từng lớp, từng lớp một dán ép dính với nhau bằng cách đi qua 2 lô ép có nhiệt độ cao ($t_o=160^{\circ}\text{C}$) chuyển động ngược chiều nhau. Tấm PE được tạo thành sẽ được để nguội tự nhiên.
- Cắt: sau khi để nguội, tấm PE được đưa vào máy cắt tự động để cắt thành từng ruột đệm PE theo đúng kích thước theo yêu cầu.
- Bọc đệm: Cuối cùng, ruột đệm này sẽ được lồng ghép vào các vỏ đệm đã được may sẵn, đóng gói nilon tạo thành đệm PE hoàn chỉnh. Sau đó, sản phẩm được lưu kho, chờ xuất hàng

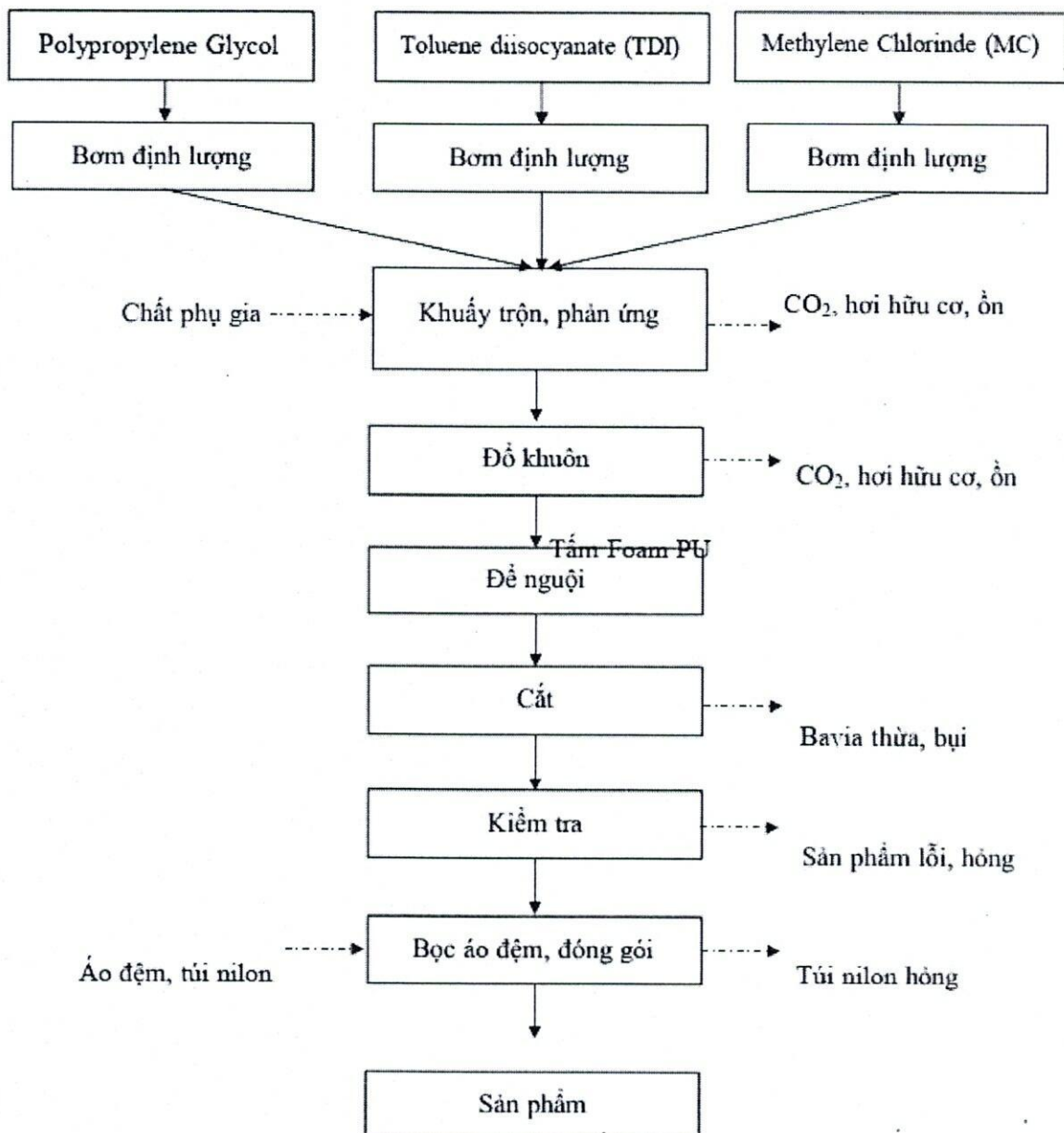


Công đoạn nung hạt nhựa và thổi màng xốp PE



Cuộn màng xốp PE .

7.8.5 Quy trình sản xuất đệm mút PU

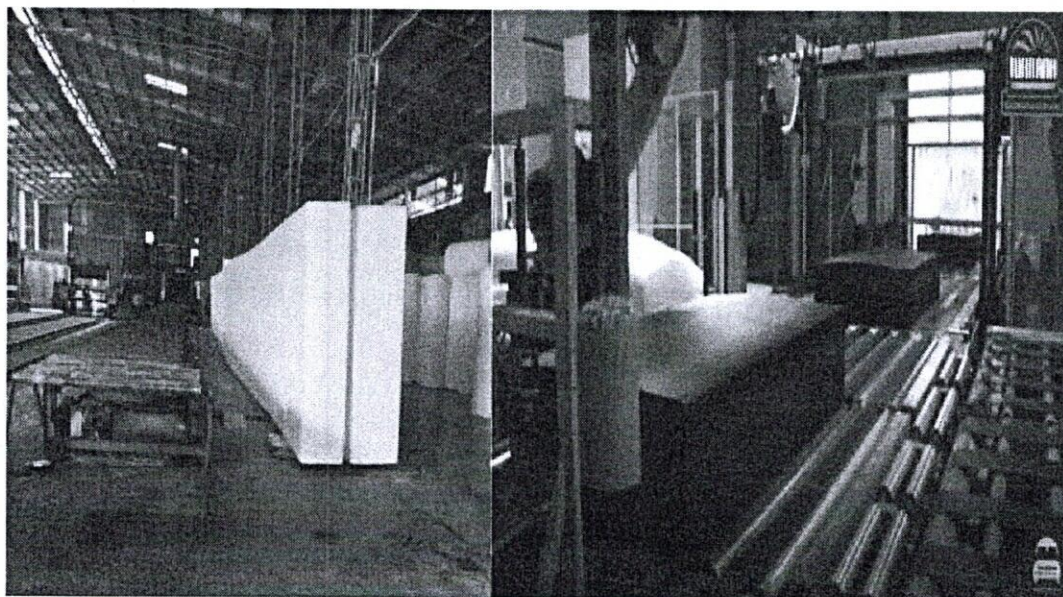


Nguyên liệu: Nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất mút xốp được nhập từ các nhà cung cấp có uy tín từ Singapore, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, gồm:

- + Polypropylene Glycol (PPG)
- + Toluene diisocyanate (TDI)
- + Methylene Chloride (MC);
- + Phụ gia: chất xúc tác, chất tạo bọt, silicon hoạt động bề mặt, nước...

Thuyết minh quy trình sản xuất:

- Nạp nguyên liệu: Nguyên liệu đầu vào ở dạng lỏng, được chứa trong bình chứa kín và riêng biệt. Các hóa chất PPG, TDI, MC được bơm bằng bơm định lượng vào thiết bị khuấy trộn kín có dung tích 20m³. Toàn bộ công đoạn này được thực hiện bằng các đường ống kín, không phát sinh khí thải. Tại thiết bị khuấy trộn này, các phụ gia (chất xúc tác, nước...) được bổ sung vào nhằm tạo ra phản ứng hoàn toàn.
- Khuấy trộn, phản ứng: Quá trình khuấy trộn được cài đặt với tốc độ 4.000 vòng/phút, nhiệt độ cài đặt tại thiết bị (máy) khoảng 20-25°C. Trong quá trình khuấy trộn, một lượng nhỏ bóng khí hình thành trong khối chất lỏng.
- Sau một thời gian ngắn từ quá trình trộn, các khí trơ nở (CO₂) bắt đầu khuếch tán vào trong và làm tăng lượng bóng khí nhỏ trong khối chất, hiện tượng giống như khối kem. Thời gian bắt đầu trộn đến khi khối chất chuyển thành kem gọi là thời gian tạo kem, thường khoảng từ 6-15 giây đối với mút mềm (mút cứng thời gian tạo kem lâu hơn). Khi các bóng khí nhỏ được tạo ra nhiều hơn, hỗn hợp mút tiếp tục nở và trở nên nhớt hơn khi quá trình polymer hóa còn xảy ra trong pha lỏng. Tổng số bóng khí giữ nguyên không đổi trong quá trình nở mút. Để giảm sức căng bề mặt, người ta bổ sung thêm chất hoạt động bề mặt silicon nhằm làm cho khối mút ổn định hơn và ngăn được các bóng khí kết khối lại với nhau.
- Khoảng 100-200 giây sau khi trộn, phản ứng thôi dừng lại còn phản ứng gel hóa tiếp tục. Khi nở hoàn toàn, những thành mỏng này sẽ vỡ ra và các khí được giải phóng (xì hơi) cuối cùng mút được gel hóa phù hợp và đủ mạnh để giữ khối mút ổn định. Xúc tác amin: đóng vai trò cân bằng và điều khiển phản ứng gel hóa và phản ứng thôi (tạo bọt lớn) do đó quá trình tạo mút được điều chỉnh thích hợp. Toàn bộ nguyên liệu đầu vào, chất xúc tác tham gia phản ứng. Quá trình phản ứng giải phóng khí CO₂ và mùi của các hợp chất hữu cơ giải phóng ra bên ngoài môi trường.
- Đổ khuôn: Sau khi hình thành mút, máy tiến hành đổ dung dịch hỗn hợp đã gel hóa vào khuôn để hình thành lớp mút xốp.
- Để nguội: Lấy bán sản phẩm từ quá trình đổ khuôn được để nguội và để khô tự nhiên.

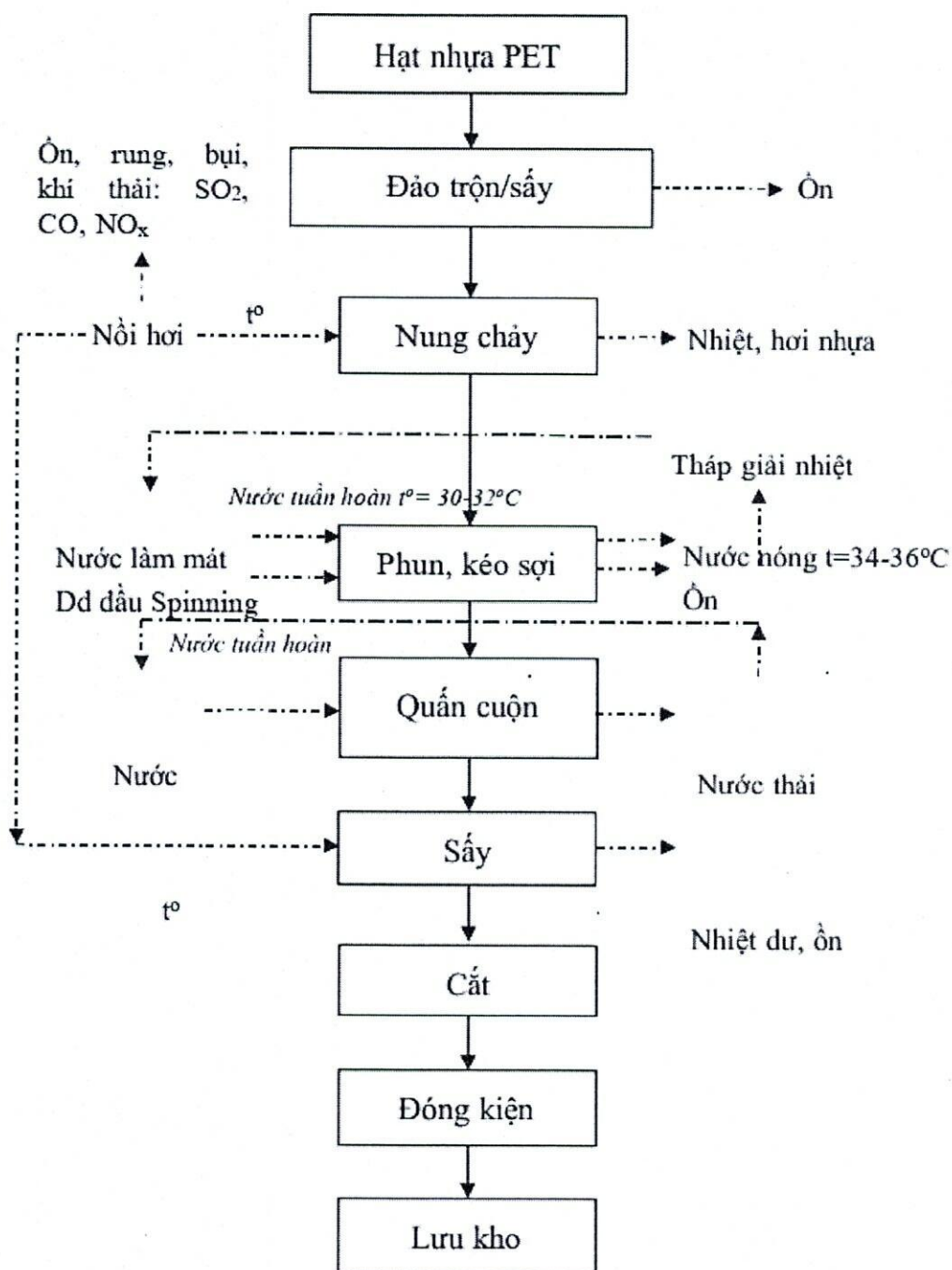


Quy trình sản xuất mút PU

- Cắt: các khối mút xếp tạo thành sẽ được cắt với các kích thước khác nhau tùy theo yêu cầu của từng lô hàng.
- Kiểm tra: kiểm tra bằng mắt thường về các chi tiết mỹ quan bên ngoài. Do hóa chất được bơm định lượng và khuấy trộn tự động nên tỷ lệ sản phẩm lỗi gần như không có.
- Bọc vỏ đệm, đóng gói: sản phẩm đạt yêu cầu sẽ tiến hành bọc vỏ đệm, đóng gói, lưu kho.

(Phần này được cố ý để trống)

7.8.6 Quy trình sản xuất sợi bông



Thuyết minh quy trình sản xuất: Nguyên liệu đầu vào của quy trình sản xuất là nhựa PET dạng hạt. -

- Đào trộn: Hạt nhựa được nạp vào thiết bị đào trộn ở nhiệt độ 80°C, nhằm giúp cho khối vật liệu có nhiệt độ đồng đều.

- Nung nóng chảy: hạt nhựa được đưa vào thiết bị nung nóng chảy, tại đây nhựa được gia nhiệt ở nhiệt độ 250°C bằng nhiệt cấp từ nồi hơi, đến nhiệt độ này nhựa sẽ chuyển sang hỗn hợp lỏng đặc, sệt. Dung dịch lỏng được đi qua lưới lọc để loại bỏ tạp chất, sau được bơm định lượng phun tạo sợi
- Phun sợi: dung dịch đi màng lọc (tấm lưới kim loại) để lọc lại các hạt nhựa chưa kịp nóng chảy; sau đó hỗn hợp lỏng, sệt vào các ống kéo sợi là các ống kim loại (còn gọi là ổ phun sợi) được đùn ép qua những lỗ nhỏ tạo sợi. Sợi tạo thành được làm nguội gián tiếp bằng nước để sợi kéo đông đặc. Sợi được kéo qua nước làm mát được chạy trong lòng ống kéo sợi. Sau quá trình làm nguội, nước đi ra có nhiệt độ cao khoảng 34 – 36°C được dẫn vào tháp làm mát. Toàn bộ nước làm mát sẽ được thu hồi về tháp giải nhiệt. Nước làm mát sẽ được tuần hoàn lại quy trình sản xuất sau khi giải nhiệt không thải bỏ; định kỳ được bổ sung lượng thất thoát do tạo thành hơi nước bay lên.
- Kéo sợi: các sợi tạo thành từ quá trình đùn ép rất mềm, sẽ được đưa qua dàn kéo sợi để kéo dài ra nhiều lần chiều dài ban đầu. Sợi được thiết bị dẫn sợi tự động kéo qua dung dịch dầu Spinning - dầu chống tĩnh điện (tỷ lệ nước/dầu = 5/1) để bôi trơn sợi, nhằm giảm ma sát trong quá trình kéo sợi. Sau đó lần lượt kéo theo phương thẳng đứng, rồi kéo sợi vòng qua các trục quay. Tác động kéo căng cưỡng bức làm cho sợi polyester có sự thay đổi về đường kính, độ dài và cả độ dày; đồng thời làm tăng độ bền, độ dai và khả năng đàn hồi của sợi.
- Quấn cuộn: Sợi tạo thành tiếp tục theo chuyển chuyển sang đoạn quấn cuộn, sau khi kéo sợi sẽ được băng tải chuyển đi và tập trung quấn cuộn thành từng bó sợi bán thành phẩm và theo máng thu gom có nước vào thùng chứa.
- Sấy: các cuộn sợi đưa qua thiết bị sấy sợi được gia nhiệt bằng nhiệt cấp từ nồi hơi, nhiệt độ khoảng 150°C trong 90 phút, nhằm làm khô sợi. Sợi sau khi sấy sẽ đưa qua thiết bị căng lực và thiết bị cắt để cắt sợi theo kích thước yêu cầu. Sợi sau khi cắt sẽ được đóng gói thành kiện, lưu kho để phục vụ sản xuất dệt bông, xưởng may của nhà máy.

7.7 Hoạt động marketing

✓ Chiến lược quảng bá hình ảnh, thương hiệu

Hoạt động quảng bá thương hiệu của Công ty bao gồm:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên website Công ty.

- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên truyền hình.
- Phát triển mối quan hệ với các khách hàng và đối tác lớn;
- Duy trì và tìm kiếm thêm các khách hàng mục tiêu là những chủ đầu tư các dự án phát triển đô thị thông minh và các chủ đầu tư khác;
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác trực tiếp sẽ cung cấp đầu vào cho Công ty như máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu;
- Hợp tác với các đối tác gián tiếp bao gồm các cơ quan nhà nước, hội đoàn ngành xây dựng để có được thông tin nhanh chóng, kịp thời về các cơ hội và khách hàng tiềm năng, cũng như những xu thế trong ngành khi mới chớm xuất hiện. Đồng thời, giúp gia tăng nhận thức thương hiệu và uy tín của Công ty trong cộng đồng;
- Tổ chức các buổi Hội nghị khách hàng nhằm gặp gỡ, tương tác và tạo dựng mối quan hệ với khách hàng. Tại hội nghị này, Công ty có thể giới thiệu các sản phẩm, mẫu mã mới, cung cấp thông tin về các chính sách ưu đãi đặc biệt, và lắng nghe ý kiến phản hồi từ khách hàng.

✓ ***Các hoạt động xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp***

Bên cạnh công tác xây dựng thương hiệu cho khách hàng, Công ty cũng tập trung chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp để cán bộ công nhân viên nâng cao tầm nhận thức về giá trị thương hiệu của Công ty, đồng thời là kênh marketing truyền miệng lan tỏa giá trị thương hiệu của Công ty tới môi trường xung quanh của cán bộ công nhân viên.

7.9 *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với sự phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị Công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành chăn - ga - gối - đệm tại Việt Nam.

Bảng 6 –Các sản phẩm và thương hiệu của Công ty

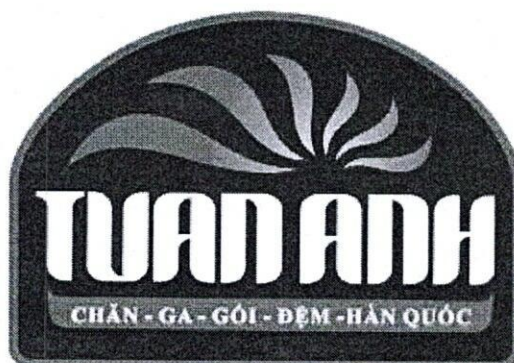
STT	Tên nhãn hiệu	Thời gian	Loại sản phẩm
1	Bebop	T8/2007	Đệm mút, đệm lò xo
2	Tracy	T10/2007	Đệm mút, đệm lò xo
3	Mavornin	T12/2007	Đệm mút, đệm lò xo
4	Sylady	T12/2007	Đệm mút, đệm lò xo
5	Aodi	T12/2007	Đệm mút
6	Doll's	T11/2011	Đệm mút
7	Songhye	T01/2015	Gối, đệm; chăn, ga trải giường
8	ViWoon	T2/2017	Gối, đệm; chăn, ga trải giường
9	Tuần Anh	T11/2014	Gối, đệm;
10	Tuần Anh Daihan	T1/2015	Gối, đệm; chăn, ga trải giường
11	Enano	T11/2014	Gối, đệm; chăn, ga trải giường
12	Viovi	T10/2015	Gối, đệm; chăn, ga trải giường; vỏ gối
13	Asling	T10/2015	Gối, đệm; chăn, ga trải giường; vỏ gối
14	Veroni	T10/2015	Chăn, ga trải giường; vỏ gối
15	USHOME	T4/2022	Giường, gối; đệm, đệm lò xo; Chăn, ga trải giường; vỏ gối; khăn phủ gối
16	KookSu	T11/2009	Đệm mút
17	Hasaki	T4/2007	Đệm giường
18	Techxa	T4/2007	Đệm giường
19	Maxco	T12/2007	Đệm ngủ, đệm lò xo, đệm mát xa; gối; đệm nước không dùng trong ngành y; nệm ghế
20	Techwood	T04/2007	Đệm mút, đệm lò xo
21	HEANGBOG	T11/2009	Đệm mút

22	Sapiar	T11/2009	Đệm mút
23	Jaycol	T11/2009	Đệm mút
24	Fatacy	T11/2009	Đệm mút
25	Kozado	T11/2009	Đệm mút
26	Dearmon	T12/2009	Đệm mút
27	Tonner	T12/2009	Đệm mút
28	X'ZEMS	T12/2009	Đệm mút
29	Rilakkuma	T12/2009	Đệm mút
30	Ringtul	T12/2009	Đệm mút
31	Ezol	T12/2009	Đệm mút
32	Vipda	T12/2011	Gối, đệm; chăn, ga trải giường
33	Vinamatta	T12/2011	Gối, đệm; chăn, ga trải giường
34	Vina.oul	T12/2011	Gối, đệm; chăn, ga trải giường
35	Dolsanco	T3/2019	Gối, đệm; chăn, ga trải giường, vỏ gối
36	Forlife	T3/2017	Đệm mút; đệm lò xo
37	MUSRAVIT	T5/2017	Gối, đệm; chăn, ga trải giường, vỏ gối
38	JADEITONE	T5/2017	Gối, đệm; chăn, ga trải giường, vỏ gối
39	GOLD HOANG HIEN	T12/2020	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối
40	VIJAKOMAX	T12/2020	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối
41	DOOSAN	T12/2020	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối
42	VINARON	T12/2020	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối
43	VINAWARM	T2/2022	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối

44	VINACOMFOR	T3/2022	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối
45	Adaptive	T9/2020	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối
46	CATAMERICAN	T5/2023	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối
47	N.STORE NKC.STORE	T5/2023	Giường; gối; đệm lò xo; chăn, ga trải giường, vỏ đệm, vỏ gối, khăn phủ gối

Năm 2025 cũng là năm đánh dấu một kỷ nguyên chuyển mình mạnh mẽ của Công ty. Tại hội nghị khách hàng 2025, Công ty chính thức ra mắt logo và bộ nhận diện thương hiệu mới, mở ra một diện mạo mới, một tầm nhìn mới – hiện đại hơn, bản lĩnh hơn và sẵn sàng vươn tầm quốc tế. Nhãn hiệu và Logo mới của Công ty đang được đăng ký cấp bằng đăng ký nhãn tại Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.

Hình ảnh biểu tượng logo của Công ty các năm trước:



Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty sau khi thay đổi nhận diện thương hiệu:



7.10 Tình hình nghiên cứu và phát triển

Chính sách nghiên cứu và phát triển của Công ty là một trong những công tác quan trọng của Công ty kể từ ngày thành lập. Hàng năm, ngoài việc tập trung, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, Công ty còn luôn chú trọng tới việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm của mình cả về mẫu mã, kiểu cách và tính năng sử dụng để đảm bảo duy trì và phát triển thương hiệu, cũng như thị phần trên thị trường, cùng với phối hợp với các nhà tư vấn thiết kế chuyên nghiệp tiến hành nghiên cứu, phát triển những mẫu mã thiết kế phù hợp với đặc trưng của từng phân khúc khách hàng khác để tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất và hiệu quả cao nhất.

Phòng thiết kế của Công ty phụ trách thiết kế phát triển sản phẩm chăn ga - gối - đệm có trách nhiệm thiết kế và quyết định mẫu mã sản phẩm từ chất liệu vải, hoa văn vải, hoa văn hình trang trí thêu, trang trí sản phẩm cũng như thiết kế các thiết bị phụ trợ khác như: túi đựng sản phẩm, catalog quảng cáo, tờ rơi...

Ngoài ra, Công ty cũng luôn chủ động trong việc cập nhật các công nghệ mới, các công thức mới để cập nhật cho sản phẩm của Công ty, đem lại các sản phẩm chăn ga gối đệm đạt chất lượng hàng đầu trên thị trường.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất

8.1 Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

❖ Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Tỷ lệ tăng giảm (%)	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)

1	Doanh thu từ bán thành phẩm	267.137	68,5	380.586	73,2	42,5	226.617	83,2
2	Doanh thu bán hàng hóa	121.385	31,1	116.142	22,3	(4,3)	25.331	9,3
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.678	0,4	23.318	4,5	1.289,6	20.428	7,5
Tổng cộng		390.201	100	520.046	100	48,1	272.376	100

(Nguồn: Công ty Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuần Anh)

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		%	6 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm	36.648	74,9	20.477	39,1	(44,1)	16.608	43,6
2	Lợi nhuận gộp hàng hóa	10.617	21,7	8.562	16,4	(19,4)	2864	7,5
3	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	1.678	3,4	23.318	44,5	1.289,6	18.588	48,9
Tổng cộng		48.943	100	52.357	100	7	38.060	100

(Nguồn: Công ty Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuần Anh)

❖ **Cơ cấu chi phí**

STT	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	341.258	46,8	467.689	47,5	234.315	46,5
-	Giá vốn bán thành phẩm	230.489	31,6	360.109	36,6	210.009	41,7
-	Giá vốn bán hàng hóa	110.768	15,2	107.580	10,9	22.467	4,5
-	Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	-	-	-	1.840	0,4
2	Chi phí tài chính	17.703	2,4	21.401	2,2	14.248	2,8
3	Chi phí bán hàng	18.905	2,6	17.960	1,8	13.720	2,7
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.715	1,3	8.639	0,9	5.939	1,2
5	Chi phí khác	203	0,0	224	0,0	1.079	0,2
Tổng cộng		387.784	100	515.913	100	269.301	100

8.2. Những thuận lợi và khó khăn cơ bản

a) Nhân tố thuận lợi

- **Các yếu tố vĩ mô tăng trưởng tốt:** Tại kỳ họp bất thường vào tháng 2/2025, Quốc hội đã thông qua bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, cao hơn hẳn so với mục tiêu GDP tăng 6,5-7% đã được thông qua trước đó. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân cũng được đề nghị điều chỉnh lên mức khoảng 4,5-5% GDP so với 4,5% thông qua trước đó. Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo Việt Nam có thể đạt

tăng trưởng GDP 6,6% trong năm 2025, cao hơn 0,6 điểm phần trăm so với con số đưa ra vào tháng 6/2024, còn Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo 6,1%, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo 6,6%.

Thế chế chính sách và môi trường kinh doanh đang được ráo riết hoàn thiện và đồng bộ. Cơ hội mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và thu hút đầu tư khi Việt Nam tham gia tích cực vào các hiệp định thương mại tự do (FTA). Quá trình chuyển đổi số và công nghệ đang được triển khai mạnh mẽ trong cả bộ máy nhà nước cũng như các đơn vị kinh tế sẽ tạo động lực mới cho phát triển

- **Xu hướng phát triển ngành dệt may và sản xuất chăn ga gối đệm tại Việt Nam:** Việt Nam luôn thuộc Top những quốc gia xuất khẩu hàng dệt may hàng đầu thế giới. Năm 2024 giá trị xuất khẩu mặt hàng này đạt gần 44 tỷ USD chỉ sau Trung Quốc và Bangladesh và luôn duy trì Top3 trong những năm gần đây. Ngoài ra, Việt Nam đã và đang tham gia 19 FTA song phương và đa phương với hầu hết các nền kinh tế trên thế giới. Ngoài ra, Việt Nam có quan hệ chính thức với 189/193 quốc gia và vùng lãnh thổ (trong đó 20 đối tác chiến lược bao gồm cả 11 đối tác chiến lược toàn diện và có 12 đối tác toàn diện) phủ rộng khắp các châu lục trong đó có các thị trường xuất khẩu chủ lực hàng dệt may của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật Bản... Điều này sẽ giúp doanh nghiệp dệt may hưởng lợi từ làn sóng đầu tư mới, hình thành năng lực sản xuất mới, có cơ hội phát triển nhanh và sâu rộng trên thị trường thế giới
- **Ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có năng lực và tâm huyết:** Ban lãnh đạo Công ty là một tập hợp những cá nhân dày dặn kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực thi công xây dựng thân thiện với môi trường và tâm huyết, cùng đồng lòng xây dựng, phát triển Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh; Ban lãnh đạo Công ty luôn nhanh nhạy trong việc nắm bắt các cơ hội đầu tư, thiết lập mạng lưới quan hệ sâu rộng với chính quyền địa phương, cơ quan Nhà nước, các tổ chức tài chính và đối tác chuyên môn.

b) Nhân tố khó khăn

- Ngày 02/4/2025, Hoa kỳ đã công bố chính sách thuế mới, áp dụng mức thuế cơ bản 10% cho hàng nhập khẩu và thuế đối ứng cao hơn cho hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Là đất nước có tổng kim ngạch thương mại với Mỹ lên tới hơn 130 tỷ USD, nguy cơ bị áp thuế đối ứng được xem là một thách thức lớn với kinh tế Việt Nam. Việc Mỹ công bố áp thuế đối ứng với

hàng hóa của Việt Nam có tác động rất lớn đối với hoạt động xuất khẩu cũng như tăng trưởng kinh tế khi ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành chế biến chế tạo, thu hút FDI, đầu tư trong nước, dịch vụ... Một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực như máy tính, sản phẩm linh kiện điện tử, dệt may, da giày... có nguy cơ bị giảm kim ngạch xuất khẩu. Không chỉ Việt Nam mà sức ép thuế quan còn đè nặng lên kinh tế toàn cầu. Các nền kinh tế nhỏ có độ mở cao như Việt Nam được dự báo sẽ gặp khó khăn nhiều hơn dẫn tới nguy cơ giảm tổng cầu, kéo chậm tốc độ phát triển của cả nền kinh tế.

- Rủi ro nội tại của kinh tế Việt Nam trong năm 2026: Công tác cải tổ bộ máy hành chính toàn diện dẫn tới tâm lý e dè chờ đợi quyết sách dẫn tới Giải ngân đầu tư công còn chậm và không đồng đều; Việc đồng loạt triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm Quốc gia cũng là nguy cơ dẫn tới thiếu hụt vật tư vật liệu xây dựng; rủi ro thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn đang hiện hữu, ...
- Biến động giá xăng dầu trong năm 2026: Trong Quý I/2026, căng thẳng xung đột tại Trung Đông, đặc biệt là các cuộc tấn công nhắm vào các cơ sở năng lượng và sự căng thẳng tại eo biển Hormuz, đã thúc đẩy giá dầu thô thế giới tăng cao, có thời điểm đạt tới đa 120 USD/thùng. Giá xăng dầu trong nước cũng biến động tăng mạnh theo xu hướng thế giới, tạo áp lực kép lên chi phí sản xuất và vận tải. Tuy không thuộc nhóm ngành nghề bị ảnh hưởng trực tiếp, tuy nhiên giá xăng dầu tiếp tục leo thang kéo theo giá nguyên vật liệu tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Lãi suất cho vay trung và dài hạn tăng mạnh trong nửa đầu năm 2026 so với thời điểm đầu năm: Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay bắt đầu nhích lên từ đầu năm và bước vào chu kỳ tăng tốc rõ rệt kéo dài đến tháng 7/2026. Khảo sát thực tế cho thấy, lãi suất huy động bình quân bằng VND đối với các kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng hiện dao động ở mức 6,1 – 7,6%/năm. Đối với các kỳ hạn dài (trên 18 tháng), lãi suất huy động đã tiến sát ngưỡng 8%/năm, cá biệt có ngân hàng niêm yết mức cao nhất đạt 7,8%/năm. Tính đến cuối tháng 6/2026, áp lực chi phí vốn đầu vào tăng cao đã đẩy lãi suất cho vay bình quân đối với các khoản vay mới và dư nợ hiện hữu vượt mức 10%/năm. Đặc biệt, lãi suất cho vay trung và dài hạn (điển hình như cho vay bất động sản) đã chạm đỉnh 15 – 16%/năm, phản ánh xu hướng neo cao của thị trường vốn. Việc lãi suất tăng và duy trì ở mức

cao kéo dài đem lại ảnh hưởng không nhỏ tới chi phí tài chính và hoạt động của Công ty.

9. Vị thế của Công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Thương hiệu Đệm Tuấn Anh của Công ty là một trong những thương hiệu đệm nội địa có uy tín lâu năm tại Việt Nam, nổi bật với kinh nghiệm sản xuất hơn 20 năm và sự am hiểu sâu sắc về nhu cầu, thói quen cũng như khí hậu của người tiêu dùng Việt. Nhờ đó, các sản phẩm của thương hiệu không chỉ phù hợp với đặc điểm khí hậu nóng ẩm, mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn về độ bền, độ êm và nâng đỡ cơ thể, mang đến trải nghiệm giấc ngủ thoải mái và an toàn cho sức khỏe. Các sản phẩm của Công ty đã được tập đoàn Global chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng Quốc tế ISO 9001:2008. Thương hiệu Đệm Tuấn Anh là đối tác đáng tin cậy cho các ngành du lịch khách sạn, khu resort nghỉ dưỡng và các ngành công nghiệp phụ trợ. Sản phẩm cho khách sạn của Công ty luôn đa dạng về kiểu dáng, mẫu mã, kích thước. Bên cạnh đó, sản phẩm của chúng tôi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn khắt khe nhất về mặt chất lượng, thẩm mỹ, an toàn cho sức khỏe theo tiêu chuẩn châu Âu, Mỹ, Nhật.

Đệm Tuấn Anh sở hữu dải sản phẩm đa dạng, từ đệm bông ép, đệm lò xo, đệm foam, tấm PE foam đến các dòng cao cấp kết hợp công nghệ tiên tiến như foam memory hay lò xo túi độc lập. Điều này giúp thương hiệu dễ dàng phục vụ mọi phân khúc khách hàng, từ nhu cầu giá rẻ, bình dân đến các sản phẩm cao cấp cho khách sạn, Resort hay người tiêu dùng khó tính. Hiện tại, các sản phẩm của Công ty được phân phối trải dài khắp miền bắc và miền trung Việt Nam, với hơn 400 cửa hàng đại lý phân phối. Đây là một lợi thế lớn của Công ty để có thể giới thiệu, quảng cáo và đưa sản phẩm chất lượng của Công ty đến tay người dùng một cách hiệu quả nhất.

Ngoài ra không thể nhắc đến ưu điểm nổi bật nhất của Công ty khi đã hoàn thiện một quy trình sản xuất khép kín, kiểm soát chất lượng nguyên liệu từ lõi đệm đến lớp vải bọc, đảm bảo mỗi sản phẩm đều đạt tiêu chuẩn chất lượng cao và an toàn với sức khỏe. Đồng thời, việc sản xuất tại Việt Nam giúp thương hiệu đáp ứng nhanh nhu cầu khách hàng về vận chuyển, bảo hành và hậu mãi, tạo sự thuận tiện và tin cậy.

Bên cạnh yếu tố chất lượng, Công ty còn tạo dựng được niềm tin với khách hàng nhờ uy tín thương hiệu lâu năm, dịch vụ chuyên nghiệp và giá cả hợp lý. Nhờ sự kết hợp giữa chất lượng sản phẩm, đa dạng mẫu mã, chi phí cạnh tranh và dịch vụ khách

hàng tốt, thương hiệu không chỉ giữ vững vị trí vững chắc trên thị trường nội địa mà còn khẳng định giá trị của một thương hiệu Việt đáng tin cậy trong ngành nệm.

Sau nhiều năm sản xuất kinh doanh trên thị trường, Công ty đã trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm lịch sử của nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt có những giai đoạn suy thoái của thị trường. Tuy nhiên, với sự tận tâm và năng lực quản lý của các Ban Lãnh đạo và công nhân viên, Công ty vẫn đứng vững trước mọi cơn giông bão của thị trường.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Theo một báo cáo về thị trường chăn - ga - gối - đệm tại Việt Nam của iMarcgroup, ước tính thị trường đệm (bao gồm chăn - ga - gối - đệm, vải nhà ở...) tại Việt Nam được ước tính có quy mô khoảng 359,5 triệu USD vào năm 2025, và dự kiến sẽ đạt khoảng 493,3 triệu USD vào năm 2030, với tốc độ tăng trưởng kép khoảng 6,54%/năm trong giai đoạn 2025-2030.
- Thêm vào đó, đi kèm với sự bùng nổ của thị trường thương mại điện tử trong những năm gần đây, thị trường chăn - ga - gối - đệm tại cũng được hưởng lợi khá nhiều khi có thể mở rộng thêm kênh mua sắm trực tuyến song song với các phương thức bán hàng truyền thống tại đại lý.
- Việt Nam đã ký nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều vùng như ASEAN, CPTPP, EVFTA... Trong tương lai gần, thị trường xuất khẩu sẽ là thị trường rất tiềm năng đối với các sản phẩm dệt may nói chung cũng như chăn - ga - gối - đệm nói riêng.
- Ngành sản xuất chăn - ga - gối - đệm tại Việt Nam năm 2025 đang ở giai đoạn tăng trưởng ổn định với nhiều cơ hội hấp dẫn. Với quy mô thị trường lớn và xu hướng tiêu dùng nâng cao, doanh nghiệp có thể tận dụng lợi thế nếu biết đầu tư vào chất lượng, thương hiệu và kênh phân phối. Tuy nhiên, không thể chủ quan trước áp lực cạnh tranh, chi phí và yêu cầu chất lượng ngày càng cao. Do vậy, việc chủ động xây dựng chiến lược rõ ràng và dài hạn chính là yếu tố quyết định để Công ty nắm bắt được cơ hội nhiều tiềm năng nhưng cũng tràn đầy rủi ro và thách thức này.

10. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ Nhân viên

chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong 02 năm gần nhất của Công ty là 359 người.

10.1. Cơ cấu người lao động

Tính đến thời điểm 30/06/2026, tổng số lao động trong Công ty là 404 người.

Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 7 – Cơ cấu lao động của Công ty

Đơn vị: người

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2024	Thời điểm 31/12/2025	Thời điểm 30/06/2026
I	Theo giới tính			
1	Nam	218	205	223
2	Nữ	132	161	181
II	Theo trình độ			
1	Trình độ trên đại học	1	1	1
2	Trình độ đại học	30	30	30
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	18	18	18
4	Sơ cấp, trung cấp	-	-	-
5	Khác	301	307	355
III	Theo thời hạn			
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	-	-	-
2	Hợp đồng dài hạn	333	345	389
3	Hợp đồng ngắn hạn	17	21	15
Tổng số		350	366	404

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuần Anh)

10.2. Chính sách người lao động

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần, 48h trong tuần, 8h một ngày;
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Mức lương trung bình của cán bộ công nhân viên trong năm 2025: 8.156.746 đồng/tháng/người
- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương thưởng năng suất. Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về lương tháng thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết;
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành;
- Hàng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương;
- Chính sách phúc lợi;
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hàng năm, Công ty có chế độ khám sức khỏe toàn diện cho cán bộ Nhân viên 1 lần;
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách khen thưởng Nhân viên có thành tích xuất sắc và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ;
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

c) Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Công ty dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

d) Chính sách cổ phiếu thưởng (ESOP) và quyền chọn mua cổ phiếu: Chưa áp dụng

11. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong những năm gần đây, Công ty quyết định tạm hoãn việc chi trả cổ tức

nhằm tập trung tối đa nguồn lực tài chính cho các mục tiêu chiến lược dài hạn:

- Mở rộng quy mô sản xuất: Tập trung nguồn vốn để đầu tư, xây dựng và nâng cấp hệ thống nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực cung ứng và đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng tăng.
- Tái cấu trúc hoạt động và thương hiệu: Tối ưu hóa mô hình vận hành, nâng cao hiệu suất quản lý và triển khai chiến lược tái định vị hình ảnh thương hiệu nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh bền vững trên thị trường.

Chính sách này nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định và tạo nền tảng vững chắc để mang lại giá trị gia tăng cao hơn cho cổ đông trong tương lai dài hạn. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cũng đã thông qua việc không trả cổ tức cho cổ đông, mà tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty có đơn vị tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

ST T	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
	Phải thu ngắn hạn	75.693.019.461	136.144.551.916	181.750.154.621
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	75.833.860.203	136.258.402.861	156.968.878.624
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	985.853.773	826.667.530	25.981.419.707
3	Phải thu ngắn hạn	128.099.985	314.276.025	4.650.790

ST T	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
	khác			
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.254.794.500)	(1.254.794.500)	(1.204.794.500)
II	Phải thu dài hạn	594.842.746	1.624.719.353	1.598.319.353
1	Phải thu dài hạn khác	594.842.746	1.624.719.353	1.598.319.353
	Tổng cộng	76.287.862.207	137.769.271.269	183.348.473.974

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025, BCTC Quý II/2026 Công ty lập)

Các khoản phải thu quá hạn của Công ty tính đến ngày 30/06/2026:

STT	Đối tượng	Giá trị	Thời gian quá hạn	Dự phòng	Nguyên nhân
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Heritage Trúc Lâm	1.254.794.500	Trên 03 năm	(1.254.794.500)	Phải thu khó đòi

(Nguồn: BCTC Quý II/2026 của Công ty lập)

Đây là khoản phải thu từ hợp đồng cung cấp sản phẩm chăn ga, đệm cho dự án Khách sạn của Công ty Cổ phần Xây dựng Heritage Trúc Lâm.

Khả năng thu hồi và biện pháp khắc phục: Tại thời điểm hiện tại, Công ty tiếp tục đơn đốc thu hồi nợ, tuy nhiên Ban Lãnh đạo Công ty đánh giá các khoản phải thu quá hạn này là không có khả năng thu hồi, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng toàn bộ số công nợ phải thu này.

b) Các khoản phải trả

Đơn vị: VND

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Tổng nợ ngắn hạn	243.378.046.862	250.894.417.672	316.075.612.291

1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	52.405.891.140	48.176.483.808	51.910.978.443
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.267.617.901	3.423.325.361	31.549.200.913
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	750.904.921	908.797.365	2.422.168.947
4	Phải trả người lao động	2.549.036.516	3.159.421.206	3.243.582.277
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	748.347.957	1.000.454.841	511.395.095
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	183.656.248.427	191.967.638.591	223.959.068.356
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	2.258.296.500	2.471.836.500
8	Phải trả ngắn hạn khác	-	-	7.381.760
II	Tổng nợ dài hạn	125.926.536.697	203.525.652.812	
1	Phải trả dài hạn khác	-	11.388.296.000	11.815.376.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	125.926.536.697	192.137.356.812	172.844.905.221
Tổng cộng		369.304.583.559	454.420.070.484	500.735.893.512

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025, BCTC Quý II/2026 Công ty lập)

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Trong 2 năm gần nhất cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế

theo đúng quy định thuế của Nhà nước. Số dư các loại thuế phải nộp của Công ty như sau:

❖ **Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định**

Đơn vị: VNĐ

ST T	KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Thuế GTGT	-	1.003.039.421	1.376.579.634
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	128.099.985	-	-
3	Thuế xuất, nhập khẩu	3.470.134	-	-
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	619.334.802	1.763.054.329	1.045.589.313
5	Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng cộng		750.904.921	2.766.093.750	2.422.168.947

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025, BCTC Quý II/2026 Công ty lập)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong thời gian qua, theo sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, Công ty chưa trích lập quỹ nào. Lợi nhuận sau thuế Công ty dùng để tái đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Tổng dư nợ vay

❖ **Tình hình dư nợ vay của Công ty**

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	183.656.248.427	191.967.638.591	223.959.068.356
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	125.926.536.697	192.137.356.812	172.844.905.221
Tổng cộng	309.582.785.124	384.104.995.403	396.803.973.577

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025, BCTC Quý II/2026 Công ty lập)

Chi tiết các khoản vay của Công ty:

	Năm 2024	Năm 2025	Quý II/2026
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	183.656.248.427	191.967.638.591	223.959.068.356
1. Vay ngân hàng ngắn hạn	159.972.727.108	162.990.038.973	194.156.216.204
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng</i>	<i>91.781.928.515</i>	<i>97.457.242.780</i>	<i>97.229.786.340</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân</i>	<i>68.190.798.593</i>	<i>26.197.510.775</i>	<i>7.893.015.527</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) - Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>-</i>	<i>39.335.285.418</i>	<i>74.391.179.677</i>
<i>Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>14.642.234.660</i>
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	23.683.521.319	28.977.599.618	29.802.852.152
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng</i>	<i>17.835.885.073</i>	<i>16.036.693.709</i>	<i>16.861.946.243</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân</i>	<i>2.856.000.000</i>	<i>6.856.000.000</i>	<i>6.856.000.000</i>
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease</i>	<i>2.991.636.246</i>	<i>6.084.905.909</i>	<i>6.084.905.909</i>
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	125.926.536.697	192.137.356.812	166.896.129.656
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	125.926.536.697	192.137.356.812	172.844.905.221

<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng</i>	<i>110.383.344.266</i>	<i>151.395.382.190</i>	<i>138.700.129.656</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân</i>	<i>10.480.000.000</i>	<i>31.624.000.000</i>	<i>28.196.000.000</i>
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease</i>	<i>5.063.192.431</i>	<i>9.117.974.622</i>	<i>5.948.775.565</i>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025, BCTC Quý II/2026 Công ty lập)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

f) *Vốn điều lệ, Vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh*

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý II/2026
Vốn điều lệ Công ty	330.000.000.000	330.000.000.000	330.000.000.000
Vốn kinh doanh Công ty	331.596.793.929	333.487.609.892	338.351.540.043
Tình hình sử dụng vốn kinh doanh			
Vòng quay vốn	1,18	1,56	0,81
Tỷ lệ Nợ / Vốn chủ sở hữu	1,11	1,37	1,48

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025, BCTC Quý II/2026 Công ty lập)

g) *Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất*

Không có.

h) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Tóm tắt một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm	Lũy kế từ đầu năm đến 30/06/2026
1	Tổng giá trị tài sản	700.901.377.488	789.764.976.761 (*)	12,7%	839.087.433.555
2	Vốn chủ sở hữu	331.596.793.929	333.487.609.892(*)	1,3%	338.351.540.043
3	Nợ phải trả	369.304.583.559	456.277.366.869(*)	23,6%	500.735.893.512
4	Doanh thu thuần	390.201.402.659	520.046.635.762	33,3%	272.376.190.369
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.947.501.295	4.688.945.941	59,1%	6.607.510.814
6	Lợi nhuận khác	350.930.070	1.011.492.703	188,2%	(86.978.753)
7	Lợi nhuận trước thuế	3.298.431.365	5.700.438.644	72,8%	6.520.532.061
8	Lợi nhuận sau thuế	2.104.102.205	4.280.608.476	103,4%	4.863.930.151
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên vốn điều lệ	-	-	-	-
10	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-
11	Giá trị sổ sách Công ty (đồng/cổ phiếu)	10.048	10.106		10.253

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2025, BCTC Quý II/2026 Công ty lập)

(*): Số liệu theo BCTC quý II/2026 của Công ty đã hồi tố lại số liệu năm 2025

Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025 ghi nhận đạt mức 520,04 tỷ đồng, tăng 154 tỷ đồng so với năm 2024, tương ứng với tỷ lệ 33,28%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2025 cũng tăng tương ứng với mức tăng trưởng 59,08% và lợi nhuận sau thuế bứt phá mạnh mẽ đạt 4,28 tỷ đồng, tăng 103,44% (gấp đôi so với

năm 2024). Con số tăng trưởng bất phá này đến từ việc Dự án Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp của Công ty giai đoạn 2 đã chính thức đi vào hoạt động, nâng công suất tối đa của Công ty lên gấp 3 lần so với giai đoạn 1.

Tiếp đà tăng trưởng của năm 2025, hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty cũng đã đạt được kết quả tích cực. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm đạt 272,3 tỷ đồng, đạt 50,37% so với cả năm 2025. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 4,8 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm, tương đương với 113,6% lợi nhuận sau thuế cả năm 2025, đạt 48,6% kế hoạch. Với tình hình và kết quả thể hiện trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban lãnh đạo Công ty có thể kỳ vọng vào kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2026 có thể đạt được theo mục tiêu đã đề ra đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

13. Tài sản



Hình ảnh Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp của Công ty

Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2024

Đơn vị: VNĐ

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	315.192.941.595	220.720.356.068	70,0%
1	Nhà cửa,vật kiến trúc	132.754.693.627	124.468.984.280	93,8%

2	Máy móc thiết bị	155.770.061.093	86.329.689.263	55,4%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20.934.962.821	7.669.212.431	36,6%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	698.595.000	388.773.934	55,7%
5	Tài sản cố định khác	5.034.629.054	1.863.696.160	37,0%
II	Tài sản cố định cho thuê tài chính	11.896.854.921	11.620.803.410	97,7%
1	Máy móc thiết bị	11.896.854.921	11.620.803.410	97,7%
III	Tài sản cố định vô hình	2.099.000.000	-	0,0%
1	Chương trình phần mềm	2.099.000.000	-	0,0%
Tổng cộng		329.188.796.516	232.341.159.478	70,6%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của Công ty)

Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2025

Đơn vị: VNĐ

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	384.813.684.934	269.628.992.036	70,1%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	174.752.053.396	159.411.946.187	91,2%
2	Máy móc thiết bị	161.479.924.174	81.008.960.829	50,2%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	41.720.619.653	26.451.248.314	63,4%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.007.120.000	556.660.845	55,3%
5	Tài sản cố định khác	5.853.967.711	2.200.175.861	37,6%
II	Tài sản cố định cho thuê tài chính	27.106.387.069	25.311.100.479	93,4%
1	Máy móc thiết bị	27.106.387.069	25.311.100.479	93,4%

III	Tài sản cố định vô hình	2.099.000.000	-	0%
1	Chương trình phần mềm	2.099.000.000	-	0%
Tổng cộng		414.019.072.003	294.940.092.515	71,2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2026

Đơn vị: VNĐ

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	398.727.692.472	271.003.838.666	68,0%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	174.752.053.396	155.481.224.099	89,0%
2	Máy móc thiết bị	175.066.917.779	88.216.733.031	50,4%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	41.866.676.853	24.671.439.148	58,9%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.188.076.733	653.247.483	55,0%
5	Tài sản cố định khác	5.853.967.711	1.981.194.905	33,8%
II	Tài sản cố định cho thuê tài chính	27.106.387.069	23.864.921.253	88,0%
1	Máy móc thiết bị	27.106.387.069	23.864.921.253	88,0%
III	Tài sản cố định vô hình	2.099.000.000	0	0,0%
1	Chương trình phần mềm	2.099.000.000	0	0,0%
Tổng cộng		427.933.079.541	294.868.759.919	68,9%

(Nguồn: BCTC quý II năm 2026 của Công ty lập)

Chi phí xây dựng dở dang tại ngày 30/06/2026

STT	Khoản mục	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
1	Chi phí xây dựng dự án “Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp” – Giai đoạn 2	28.300.225.100	-	-
2	Bất động sản (*)	-	41.000.000.000	41.000.000.000
Tổng cộng		28.300.225.100	41.000.000.000	41.000.000.000

(*) Bất động sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CY 537596, đã được Công ty hoàn thiện thủ tục sang tên vào ngày 31/12/2025, với mục đích là để sử dụng làm văn phòng đại diện, Showroom của Công ty tại Thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, hiện trạng của tài sản tại thời điểm sang tên chưa đủ điều kiện để đưa vào hoạt động, cần phải cải tạo và sửa chữa lớn nên Công ty vẫn đang ghi nhận tài sản trên ở mục “Chi phí xây dựng dở dang”. Thời điểm hiện tại, Công ty đang trong quá trình thiết kế cải tạo và hoàn thiện sửa chữa lại với kế hoạch sẽ hoàn thiện và đăng ký làm văn phòng đại diện của Công ty dự kiến trong Quý IV/2026 - Quý I/2027.

14. Các dự án của Công ty

14.1 Thông tin tổng quan dự án

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất đệm mút, đệm lò xo, mút xốp
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh
- Địa điểm triển khai: Km13 Quốc lộ 5, thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
- Tổng diện tích sử dụng: 73.320 m²
- Sản phẩm chính: đệm mút, đệm lò xo, mút xốp, hàng dệt may
- Tổng vốn đầu tư: 507.956.000.000 đồng
- Cơ cấu lao động: 730 lao động
- Thời gian triển khai:
 - + Giai đoạn 1: Đã đi vào hoạt động từ năm 2011
 - + Giai đoạn 2: Đã đi vào hoạt động từ năm 2025



Hình ảnh dự án nhà máy giai đoạn 2

14.2 Mục tiêu của dự án và công nghệ sản xuất

Dự án mở rộng, nâng công suất sẽ giữ nguyên công nghệ sản xuất của nhà máy hiện trạng, chỉ bổ sung thêm các chuyên sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng công suất sản xuất của Dự án, đồng thời bổ sung thêm quy trình sản xuất sợi polyester. Bao gồm:

- Công nghệ sản xuất hàng dệt may
- Công nghệ sản xuất các sản phẩm đệm:
 - + Quy trình sản xuất đệm mút PU
 - + Quy trình sản xuất đệm lò xo
 - + Quy trình sản xuất đệm PE
 - + Quy trình sản xuất đệm bông các loại
 - + Công nghệ sản xuất sợi polyester tổng hợp từ hạt nhựa PET để làm nguyên liệu đầu vào sản xuất đệm bông và hàng dệt may như ruột gối, chăn, ...

14.3 Công suất dự án:

TT	Sản phẩm	Công suất hiện trạng		Công suất mở rộng (Giai đoạn 2 năm 2025)		Công suất tổng	
		tấn/năm	Cái/năm	tấn/năm	Cái/năm	tấn/năm	Cái/năm
I	Đệm	14.750	500.000	29.500	1.000.000	44.250	1.500.000

1	Đệm bông các loại	6.250	252.000	12.500	504.000	18.750	756.000
2	Đệm lò xo	6.000	108.000	12.000	216.000	18.000	324.000
3	Đệm PE + PU	2.500	140.000	5.000	280.000	7.500	420.000
II	Đệt may	250	1.000.000	500	2.000.000	750	3.000.000
4	Chăn, ga, gối các loại	250	1.000.000	500	2.000.000	750	3.000.000
Tổng		15.000	1.500.000	30.000	3.000.000	45.000	4.500.000

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua

ĐVT giá trị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026			
			Kế hoạch	Tỉ lệ tăng/giảm so với thực tế 2025	Đã thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Tỷ lệ hoàn thành
1	Vốn điều lệ	330	330	-	330	-
2	Doanh thu thuần	520	720	200	272,3	37,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	4,3	10	5,7	4,9	49,0%

4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,83%	1,39%	0,56%	1,80%	129,5%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	1,28%	2,94%	1,66%	1,46%	49,6%
6	Cổ tức	-	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và BCTC quý II/2026 của Công ty)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Mặc dù năm 2026 nền kinh tế Việt Nam sẽ còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi khó khăn của nền kinh tế thế giới và chính sách thuế quan của Mỹ, tuy nhiên mảng hoạt động sản xuất sản phẩm chăn ga gối đệm cùng các dự án đã ký các hợp đồng, việc Ban lãnh đạo đặt ra kế hoạch tăng trưởng trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuần Anh như trên là hoàn toàn khả thi. Để đảm bảo hoàn thành theo đúng kế hoạch kinh doanh đã đề ra, Công ty đã đề ra các biện pháp khắc phục khó khăn, phát huy tối đa năng lực hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

- Điều chỉnh cơ cấu doanh thu, tập trung doanh thu ở mảng đem lại tỷ suất lợi nhuận cao. Đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng lực cạnh tranh hoạt động sản xuất nhằm mở rộng thị phần kinh doanh; tập trung cải tiến, phối hợp tốt giữa các bộ phận trong Công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị tốt chi phí, giá thành, cung ứng và sử dụng vật tư, nguyên vật liệu và nhân công hiệu quả, giám sát và điều phối quy trình sản xuất đảm bảo công suất và chất lượng, an toàn và hiệu quả.
- Tiếp tục công tác sắp xếp, tinh gọn nhân sự bộ máy quản lý, tăng cường công tác quản lý nội bộ, giá thành và định mức nhằm kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào để giảm chi phí sản xuất nhằm tăng tính cạnh tranh về giá trên thị trường.
- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với các quy trình sản xuất, các Công ty đối tác để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty cũng đã thể hiện kết quả tích cực. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu

năm đạt 272,3 tỷ đồng, đạt 37,8% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 4,8 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm, tương đương với 113,6% lợi nhuận sau thuế cả năm 2025, đạt 48,6% kế hoạch. Trong tháng 7 năm nay, Công ty đã và đang tổ chức các buổi Hội nghị khách hàng, đưa ra các chương trình ưu đãi lớn cho các đơn vị phân phối cùng ra mắt các mẫu mã sản phẩm chăn, ga, gối, đệm mới trong bộ sưu tập mùa thu của Công ty, dự kiến sẽ đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu của Công ty trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2026.

Với tình hình và kết quả thể hiện trong 6 tháng đầu và kế hoạch cho 6 tháng cuối năm 2026, Ban lãnh đạo Công ty có thể kỳ vọng vào kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2026 có thể đạt được theo mục tiêu đã đề ra đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

17. Chiến lược, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuần Anh hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp có thương hiệu lớn nhất trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm chăn - ga - gối - đệm và các sản phẩm nguyên liệu sợi bông và nhựa trên cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. Những nội dung chính của chiến lược bao gồm:

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, bán hàng và marketing. Thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 3 để tiếp nối 2 giai đoạn rất thành công bắt đầu từ năm 2018 đến nay. Đưa công nghệ AI vào quản trị và mở rộng hệ thống kinh doanh cũng như thay đổi cách thức vận hành của doanh nghiệp;
- Mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường khó tính như EU, Mỹ. Hiện tại bước đầu, mặt hàng nguyên liệu của Công ty đã xuất khẩu thành công đi EU;
- Phát triển sản phẩm thân thiện môi trường, đạt chứng chỉ CO quốc tế, sử dụng nguyên liệu tái chế, điện năng lượng mặt trời....
- Tăng cường hợp tác chiến lược với các chuỗi khách sạn, bệnh viện, Resort;
- Nâng tầm thương hiệu Tuần Anh trở thành thương hiệu quốc gia trong ngành chăn - ga - gối - đệm;
- Cung cấp những sản phẩm chất lượng quốc tế trong lĩnh vực “chăn - ga - gối -

đệm;

- Cung cấp những sản phẩm chất lượng quốc tế trong lĩnh vực “foam, bông xuất khẩu”;
- Mang sự tiện nghi cho người tiêu dùng và giải pháp tối ưu cho những không gian nghỉ dưỡng đẳng cấp;
- Mang lại những sản phẩm an toàn cho sức khỏe con người và thân thiện với môi trường;
- Cải tiến dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu khắt khe về sản phẩm của mọi đối tác, khách hàng;
- Tạo ra môi trường làm việc tốt nhất để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, tay nghề giỏi vào đội ngũ của mình;
- Hòa nhập vào cuộc sống cũng khách hàng và phát triển tiềm năng dồi dào của mọi đối tác với triết lý: Chất lượng phải đi đôi với dịch vụ khách hàng xuất sắc.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Tại thời điểm này, Hội đồng quản trị Công ty gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	
2	Phạm Thị Thường	Thành viên HĐQT	
3	Vũ Thị Thương Thương	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

a) Ông Nguyễn Tuấn Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/01/1984 Nơi sinh: Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - CCCD số: 031084009637 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 15/05/2023

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 32 Monaco 01 Vinhomes, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/11/2010 - 06/2022	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
06/2022 - 09/2025	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Thành viên HĐQT – Giám đốc
Từ 10/2025 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 25.795.600 CP, chiếm 78,17% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 24.475.600 CP, chiếm 74,17% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 1.320.000 CP, chiếm 4% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2023: 102.533.000 đồng
 - Năm 2024: 117.453.038 đồng
 - Năm 2025: 117.453.038 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

ST T	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Thị Thường	Mẹ đẻ	0311640030 31	25/07/202 4	1.320.000	4%

- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không

b) Bà Phạm Thị Thường – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Thị Thường
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 23/08/1964 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 031164003031 Nơi cấp: Bộ Công an
Ngày cấp: 25/07/2024
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Tiên Nông, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước - 06/1998	Đại Bản – An Dương – Hải Phòng	Làm nông nghiệp
06/1998- 04/2002	Hợp tác xã Thống Nhất	Thành viên
04/2002- Nay	Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 25.795.600 CP, chiếm 78,17% VDL
+ Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL

- + Cá nhân sở hữu: 1.320.000 CP, chiếm 4% VDL
- + Sở hữu của những người có liên quan: 24.475.600 CP, chiếm 74,17% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương: Không
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Tuấn Anh	Con trai	031084009637	15/05/2023	24.475.600	74,17%

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không

c) Bà Vũ Thị Thương Thương – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Vũ Thị Thương Thương
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 03/05/1991 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh
- CCCD số: 031191000984 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 26/08/2022
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 3/5 Lê Quýnh, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ học vấn: Cử nhân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2019 - 09/2019	Công ty cổ phần Vincommerce – Vinmart Lê Thánh Tông Hải Phòng	Chuyên viên ALC – Chuỗi Vinmart
09/2019 - 08/2020	Công ty cổ phần Vincommerce – Chuỗi Vinmart+ Miền Bắc	Chuyên viên hỗ trợ vận hành - Trợ lý Giám đốc Miền
08/2020 - 09/2021	Công ty cổ phần Wincommerce – CH Vinmart+ 158 Quang Trung Hải Phòng	Cửa hàng trưởng CH Winmart+
10/2021 - 02/2025	Công ty Dịch vụ viễn thông Mobifone Hải Phòng	Trợ lý trưởng phòng CSKH
02/2025 - Nay	Công ty cổ phần Vinhomes - VinWonders Vũ Yên	Chuyên viên hành chính - Thư ký Tổng quản lý
T10/2025 - Nay	Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0 % VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không

2. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Tại thời điểm hiện nay, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lưu Quốc Trị	Tổng Giám đốc
2	Bà Lê Thị Giang	Kế toán trưởng

a) Ông Lưu Quốc Trị – Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lưu Quốc Trị
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 02/10/1983 Nơi sinh: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 034083004366 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 18/05/2023
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TDP Nam Bình, Hồng An, Hải Phòng.
- Trình độ học vấn: Trung cấp
- Năng lực chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2008 - 12/2017	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng
01/2018 - 11/2020	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Phó Giám đốc điều hành
12/2020 - 06/2022	Công ty cổ phần đầu tư nệm Kim Cương	Kỹ thuật viên

07/2022 – 09/2025	Công ty cổ phần đầu tư nệm Kim Cương	Giám đốc
Từ 10/2025 - Nay	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 1.586.000 CP, chiếm 4,8% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 1.584.000 CP, chiếm 4,8% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 2.000 CP, chiếm 0,01% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương:
Năm 2025: 18.998.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CCCD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
1	Lưu Văn Hiếu	Em trai	034085005021	23/07/2025	2.000	0,01%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không

b) Bà Lê Thị Giang – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Giang
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 01/01/1984 Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- CCCD số: 038184003499 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
 Ngày cấp: 27/10/2022
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Cam Hòa, Xã Thái Thụy-Tỉnh Hưng Yên
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2006 - 08/2019	Công ty Eclipse Polymers	Kế toán
09/2019 - 03/2022	Công ty TNHH Tổng công ty Hòa Bình Minh	Kế toán trưởng
03/2022 - 09/2022	Công ty TNHH Sản xuất và TM Syncoates Việt Nam	Kế toán trưởng
10/2022 – 09/2024	Công ty CP đầu tư Vitasco-CN Thái Bình	Trưởng phòng Tổng Hợp
10/2024-12/2025	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Kế Toán
T1-2026	Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại Tuần Anh	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương: Không có
- Các lợi ích khác: không có

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không có

3. Ban Kiểm soát

Tại thời điểm hiện nay, Ban Kiểm soát gồm có những thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Nhân	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS
3	Bà Hoàng Thị Thủy	Thành viên BKS

a) Bà Phạm Thị Nhân – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thị Nhân
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 28/06/1991 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 031191019363 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Ngày cấp: 31/08/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Hạ - phường Hồng An – Thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 8/2013 - > tháng 07/2015	Công ty TNHH SX nội thất và xây dựng Việt Hàn tại Trâu Quỳ - Hà Nội	Kế toán

Tháng 1/2017-> tháng 3/2019	Công ty TNHH Thương mại Tuần Anh	Nhân viên văn phòng
Tháng 4/2019 - > tháng 3/2025	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuần Anh	Nhân viên văn phòng
Từ 10/2025- Nay	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuần Anh	Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 100 CP, chiếm 0,01% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 100 CP, chiếm 0,001% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Cam kết nắm giữ: Không có

b) Bà Nguyễn Thị Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hà
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 07/10/1988 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 031188016307 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
 Ngày cấp: 13/8/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Cũ - phường An Phong
 – thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/20214 -> tháng 3/2019	Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng
Tháng 4/2019 -> tháng 12/2019	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Kế toán hóa đơn
Tháng 1/2020 -> tháng 9/2020	Công ty cổ phần tập đoàn Nệm Kim Cương	Kế toán
Tháng 10/2020 -> tháng 3/2022	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Kế toán
Tháng 3/2023 -> T9 /2025	Kế toán	Công ty Cổ phần đầu tư Nệm Kim Cương
Từ 10/2025-> Nay	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 100 CP, chiếm 0,001% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 100 CP, chiếm 0,001% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không

- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không có

c) Bà Hoàng Thị Thủy – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Hoàng Thị Thủy
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 20/09/1988 Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 031188012080 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Ngày cấp: 11/04/2021
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ dân phố Dụ Nghĩa - phường An Phong – thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế vận tải
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty đại chúng: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 05/2015 -> tháng 3/2019	Công ty TNHH Thương mại Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng
Tháng 4/2019 -> tháng 12/2019	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng
Tháng 1/2020 -> tháng 9/2020	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng
Tháng 10/2020 -> tháng 2/2023	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng
Tháng 3/2023 -> Nay	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng
Từ 10/2025	Công ty Cổ phần đầu tư Sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 100 CP, chiếm 0,001% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 100 CP, chiếm 0,001% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...):
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương: Không có
 - Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty đại chúng: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty đại chúng: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty đại chúng hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty đại chúng: Không
- Cam kết nắm giữ: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Hiện nay, các văn bản tài liệu pháp lý liên quan tới việc quản trị Công ty, bao gồm: Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị, và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, được xây dựng trên tài liệu mẫu trong Thông từ 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành ngày 31/12/2020, và đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty trong thời gian sắp tới được xây dựng với những nội dung chính sau đây:

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy trình quản trị cho Công ty nói chung và từng phòng ban/đơn vị trực thuộc nói riêng, để phù hợp với tính chất và đặc điểm hoạt động của từng phòng ban/đơn vị, đồng thời, kiện toàn bộ máy quản trị của Công ty theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Theo dõi sự thay đổi của các văn bản pháp luật liên quan tới việc quản trị hoạt động của Công ty, để có những kế hoạch điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của các quy định pháp luật;

- Khuyến khích và tổ chức các buổi đào tạo nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ quản lý, lãnh đạo của Công ty và tập đoàn, kết hợp với việc đào tạo nguồn nhân lực quản lý trẻ kế cận;
- Nâng cấp và tiếp tục triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến vào quá trình kiểm soát, và quản lý theo từng cấp quản trị, đặc biệt là hoạt động quản trị chất lượng; đồng bộ hóa dữ liệu quản trị giữa Công ty con và các chuỗi cửa hàng Công ty;
- Nghiên cứu, thuê đơn vị tư vấn độc lập chuyên nghiệp trong việc triển khai các giải pháp tái cấu trúc quản trị trong Công ty, nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý;
- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong hoạt động kinh doanh thực tế; Tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị và công bố thông tin.

Các nguyên tắc quản trị Công ty được Công ty xây dựng bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty đến sự phát triển của toàn hệ thống;
- Minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Mối quan hệ với NNB
1	Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	24.475.600	74,17%	
1.1	Nguyễn Văn Bính		0	0	Bố đẻ
1.2	Phạm Thị Thường		1.320.000	4,00%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Đức Hợp		0	0	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Chín		0	0	Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Huyền Nhung		0	0	Vợ
1.6	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		0	0	Con đẻ
1.7	Nguyễn Phúc Gia Khang		0	0	Con đẻ
1.8	Nguyễn Ngọc Tâm Anh		0	0	Con đẻ

1.9	Nguyễn Thị Vân Anh		0	0	Chị ruột
1.10	Nguyễn Thị Thùy Linh		0	0	Em ruột
1.11	Công ty TNHH đầu tư Kim Cương Land		0	0	Doanh nghiệp sở hữu trên 10% vốn góp
2	Phạm Thị Thường	TV HĐQT	1.320.000	4,00%	
2.1	Phạm Văn Xin		0	0	Bố đẻ
2.2	Phạm Thị Lý		0	0	Mẹ đẻ
2.3	Phạm Văn Được		0	0	Anh trai
2.4	Nguyễn Thị Tân		0	0	Chị dâu
2.5	Phạm Thị Lan		0	0	Chị gái
2.6	Nguyễn Đình Lập		0	0	Anh rể
2.7	Phạm Thị Lân		0	0	Chị gái
2.8	Nguyễn Mạnh Hùng		0	0	Anh rể
2.9	Phạm Văn Thế		0	0	Anh trai
2.10	Phạm Văn Thọ		0	0	Em trai
2.11	Phạm Thị Oanh		0	0	Em dâu
2.12	Phạm Thị Lê		0	0	Em gái
2.13	Trương Hữu Lực		0	0	Em rể
2.14	Phạm Văn Lập		0	0	Em trai
2.15	Doãn Thị Ngọc Bé		0	0	Em dâu
2.16	Nguyễn Thị Vân Anh		0	0	Con gái
2.17	Nguyễn Tuấn Anh		24.475.600	74,17%	Con trai
2.18	Nguyễn Thị Huyền Nhung		0	0	Con dâu
2.19	Nguyễn Thị Thùy Linh		0	0	Con gái
3	Vũ Thị Thương Thương	Thành viên HĐQT	0	0	
3.1	Vũ Thị Suốt		0	0	Mẹ đẻ
3.2	Vũ Thị Kim Oanh		0	0	Mẹ chồng
3.3	Phạm Việt Thắng		0	0	Chồng
3.4	Phạm Vũ Gia Hân		0	0	Con đẻ
3.5	Phạm Vũ Anh Thư		0	0	Con đẻ
4	Lưu Quốc Trị	Tổng giám đốc	1.584.000	4,80%	
4.1	Lưu Xuân Trường		0	0	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Châm		0	0	Mẹ đẻ
4.3	Trần Văn Điệp		0	0	Bố vợ
4.4	Vũ Thị Phương		0	0	Mẹ vợ
4.5	Trần Thị Hương Huyền		0	0	Vợ
4.6	Lưu Thiên Quốc		0	0	Con đẻ
4.7	Lưu Hương Giang		0	0	Con đẻ
4.8	Lưu Ngọc Bích Duyên		0	0	Con đẻ

4.9	Lưu Văn Hiếu		2.000	0,01%	Em trai
4.10	Lưu Văn Đôn		0	0	Em trai
4.11	Bùi Thị Hoài		0	0	Em dâu
5	Lê Thị Giang	Kế toán trưởng	0	0	
5.1	Lê Ngọc Các		0	0	Bố đẻ
5.2	Hoàng Thị Mai		0	0	Mẹ đẻ
5.3	Đặng Hữu Học		0	0	Bố chồng
5.4	Phạm Thị Công		0	0	Mẹ chồng
5.5	Đặng Hữu Hòa		0	0	Chồng
5.6	Đặng Thị Gia Linh		0	0	Con đẻ
5.7	Đặng Thị Gia Hân		0	0	Con đẻ
5.8	Lê Ngọc Cường		0	0	Anh trai
5.9	Hồ Thị Nghiêm		0	0	Chị dâu
5.10	Lê Thị Hường		0	0	Chị gái
6	Phạm Thị Nhân	Trưởng BKS	100	0,00%	
6.1	Phạm Văn Lập		0	0	Bố đẻ
6.2	Trần Thị Vân		0	0	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Công Hưng		0	0	Chồng
6.4	Nguyễn Công Tuấn Anh		0	0	Con
6.5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi		0	0	Con
6.6	Phạm Thị Trang		0	0	Em ruột
6.7	Trịnh Minh Đồng		0	0	Em rể
6.8	Nguyễn Công Hiền		0	0	Bố chồng
6.9	Đào Thị Đào		0	0	Mẹ chồng
7	Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS	100	0,00%	
7.1	Nguyễn Văn Thông		0	0	Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Hòa		0	0	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Thế Anh		0	0	Chồng
7.4	Nguyễn Bảo Ngọc		0	0	Con đẻ
7.5	Nguyễn Thị Dung		0	0	Em gái
7.6	Nguyễn Thị Mai		0	0	Em gái
7.7	Nguyễn Thị Mai Trang		0	0	Em gái
7.8	Nguyễn Văn Thi		0	0	Em rể
7.9	Hoàng Văn Nam		0	0	Em rể
7.10	Nguyễn Đức Rương		0	0	Bố chồng
7.11	Đỗ Thị Phiên		0	0	Mẹ chồng
8	Hoàng Thị Thủy	Thành viên BKS	100	0,00%	
8.1	Nguyễn Hoàng Phô		0	0	Bố đẻ

8.2	Ngô Thị Giáo		0	0	Mẹ đẻ
8.3	Trương Văn Luân		0	0	Chồng
8.4	Trương Thiết Lâm		0	0	Con đẻ
8.5	Trương Tuấn Kiệt		0	0	Con đẻ
8.6	Nguyễn Hooàng Phúc		0	0	Anh trai
8.7	Trương Thị Hoa		0	0	Em chồng
8.8	Bùi Văn Tính		0	0	Em rể
8.9	Trần Thị Mai		0	0	Mẹ chồng
8.10	Trương Văn Luận		0	0	Bố chồng

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

6.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch phát sinh giữa Doanh nghiệp với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý:

Ban Giám đốc	Chức danh	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	117.453.038	117.384.000	51.192.000
Ông Lưu Quốc Trị	Tổng Giám đốc	-	18.998.000	47.547.000
Ông Lại Văn Hường	Phó Giám đốc	116.322.000	95.406.462	34.878.885
Tổng cộng		233.775.038	231.788.462	133.617.885

Giao dịch với thành viên chủ chốt và các bên liên quan:

	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026 (*)
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Chủ tịch HĐQT			

	Năm 2024	Năm 2025	6 tháng đầu năm 2026 (*)
Trả tiền đi vay	7.000.000.000	-	-
Ông Nguyễn Văn Bình - Bên liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Anh			
Trả tiền mua bất động sản		40.000.000.000	-
Nộp thay thuế TNCN		800.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Nệm Kim Cương - Bên liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Anh (*)			
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	8.886.171.700	55.831.998.840	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	13.959.999.868	32.807.776.999	-
Bán hàng hóa, dịch vụ	9.597.065.436	60.298.558.747	-
Công ty Cổ phần Vương Minh Tuấn - Bên liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Anh (*)			
Mua hàng hóa, dịch vụ	2.642.250.012	4.070.950.007	-
Trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ	350.000.000	6.771.000.000	-

(*) Ông Nguyễn Tuấn Anh là Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại Tuấn Anh và đồng thời sở hữu 94% cổ phần của Công ty Cổ phần Vương Minh Tuấn, 96% cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Nệm Kim Cương. Đến thời điểm 01/01/2026, các công ty đã không còn là bên liên quan của Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Cam kết bảo lãnh

Một số tài sản thuộc quyền sở hữu của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt đang được Công ty thế chấp đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân. Chi tiết như sau:

Tài sản thế chấp	Chủ sở hữu
Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 11241/HĐTC/2023 ngày 27/07/2023	Ông Nguyễn Văn Bình và bà Nguyễn Thị Phương - bên liên quan

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC210826, số vào sổ cấp GCN: CT18916 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/12/2021	Ông Nguyễn Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Huyền Nhung
Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Số 32 Khu Monaco 01, KĐT Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Ông Nguyễn Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Huyền Nhung
Ô tô con nhãn hiệu PORCHE, số khung WP0ZZZY1ZMSA29293, số máy EBF023444	Ông Nguyễn Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Huyền Nhung
Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 432362, số vào sổ cấp GCN: CT15993 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/12/2020	Ông Nguyễn Tuấn Anh

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

- | | |
|-----------------------|---------------------------|
| - Ông Nguyễn Tuấn Anh | - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Lưu Quốc Trị | - Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| - Bà Lê Thị Giang | - Chức vụ: Kế toán trưởng |

2. Cam kết của công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tuấn Anh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Quốc Trị

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Giang